(Thích Minh Châu dịch) - 030 - Bát Chánh Đạo 4 - Chánh Nghiệp

Kinh NIKAYA Phân Loại theo Chủ Đề ((HT Thích Minh Châu dịch; Chơn Tín Toàn phân loại)

Kinh tạng Pali
(Pali Nikaya)
HT. THÍCH MINH CHÂU
Việt dịch
Ấn bản năm 1991
Phân loại theo chủ đề: CHƠN TÍN TOÀN NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 030

Chịu trách nhiệm chính tả: TÂM MINH ANH

030

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP 27

1 Định nghĩa - Kinh PHÂN BIỆT VỀ SỰ THẬT – 141 Trung III, 559 .....33 2 Định nghĩa - Suy tư là Nghiệp - Kinh MỘT PHÁP MÔN QUYẾT TRẠCH – Tăng III, 209 .....42 3 Định nghĩa - Suy tư là ý nghiệp đã hình thành - Kinh NGỌC MA NI – Tăng IV, 617 .....55 4 Định nghĩa - Thế nào thân khẩu ý hành có tội - Kinh BAHITIKA – 88 Trung II, 603 .....67 5 10 nghiệp - Kinh ĐỊA NGỤC THIÊN GIỚI – Tăng IV, 606 .....78 6 10 nghiệp Tịnh hạnh - Kinh CUNDA NGƯỜI THỢ RÈN – Tăng IV, 585 .....87 7 10 nghiệp sanh do tham sân si - Kinh DO THAM SÂN SI – Tăng IV, 583.....99 8 10 nghiệp thiện ác - Kinh PHÚNG TỤNG – 33 Trường II, 567 101

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 1

9 10 nghiệp thiện ác - Kinh SALEYYAKA - 41 Trung I, 623.....102 10 3 pháp chạy vòng theo - ĐẠI Kinh BỐN MƯƠI – 117 Trung III, 237 .....114 11 32 đại nhân tướng - Kinh TƯỚNG – 30 Trường II, 479 .....129 12 4 hạnh về lời nói thiện ác - Kinh HẠNH ÁC VỀ LỜI NÓI – Tăng II, 82 .....179 13 4 nghiệp đen trắng - 6 sanh loại - Kinh SÁU SANH LOẠI – Tăng III, 169 .....181 14 4 nghiệp đen trắng - Kinh CÁCH HỌC PHÁP – Tăng II, 263 .....187 15 4 nghiệp đen trắng - Kinh HẠNH CON CHÓ – 57 Trung II, 115 .....193 16 4 nghiệp đen trắng - Kinh LỜI CẢM HỨNG – Tăng III, 197 .....205 17 4 nghiệp đen trắng - Kinh PHÚNG TỤNG – 33 Trường II, 567 .....217 18 4 nghiệp đen trắng - Kinh VỚI CHI TIẾT – Tăng II, 259 218

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 2

19 4 phương cách được tự thể mới - Kinh PHÚNG TỤNG – 33 Trường II, 567.....228 20 4 điều không thể nghĩ bàn - Kinh KHÔNG CÓ THỂ NGHĨ ĐƯỢC – Tăng I, 706 .....229 21 40 nghiệp - Kinh MƯỜI PHÁP – Tăng IV, 634 .....231 22 5 giới, 4 tăng thượng tâm - Kinh GIA CHỦ – Tăng II, 651 .....244 23 5 giới, 5 nghiệp thiện ác - Kinh SỢ HÃI – Tăng II, 638 .....250 24 5 sanh thú được Thế Tôn thấy biết - ĐẠI Kinh SƯ TỬ HỐNG – 12 Trung I, 161 .....256 25 5 sự kiện cần quán sát - Kinh SỰ KIỆN CẦN PHẢI QUAN SÁT – Tăng II, 421 .....288 26 Ai sát sanh, tất cả đều phải sanh vào địa ngục, đúng không - Kinh Vỏ Ốc – Tương IV, 497 .....295 27 Chuyển nghiệp - Kinh HẠT MUỐI – Tăng I, 451 .....304 28 Chuyển nghiệp - Kinh TỐI TĂM – Tăng I, 714 313

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 3

38 Chủ trương hèn hạ nhất là Không có nghiệp- Kinh MỀN BẰNG TÓC – Tăng I, 524 .....403 39 Chủ trương về Nghiệp cũa Niagantha - Kinh DEVADAHA – 101 Trung III, 9 .....405 40 Chủ trương về Nghiệp cũa Thế Tôn - Kinh ƯU BA LY – 56 Trung II, 79 .....433 41 Chủ trương về Nghiệp cũa ngoại đạo - Kinh SỞ Y XỨ – Tăng I, 310 .....469 42 Con người được sanh ra với búa trong miệng - Kinh Kokàlika – Tương I, 329.....479 43 Con người được sanh ra với búa trong miệng - Kinh Tudu brahmà – Tương I, 327 .....486 44 Con người được sanh ra với búa trong miệng - Kinh TỶ KHEO KOKÀLIKA – Tăng IV, 467 .....489 45 Con đường thoát ly Tà nghiệp - Kinh THOÁT LY – Tăng IV, 584 .....497 46 Cách quán để không tạo ác nghiệp - Kinh CÁC SỨC MẠNH – Tăng I, 102 .....499 47 Cách quán để không tạo ác nghiệp - Kinh HAI LOẠI TỘI – Tăng I, 94 513

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 5

48 Cách quán để không tạo ác nghiệp - Kinh SỰ XUẤT LY CŨA BẬC THÁNH 1 – Tăng IV, 576 .....522 49 Có nghiệp không ... Chủ trương hèn hạ nhất là Không có nghiệp - Kinh MỀN BẰNG TÓC – Tăng I, 524 .....525 50 Có phải đều do nghiệp quá khứ - Kinh SỞ Y XỨ – Tăng I, 310 .....527 51 Có đời sau - Kinh KHÔNG GÌ CHUYỂN HƯỚNG – 60 Trung II, 145 .....537 52 Cận tử nghiệp - Kinh PHAGGUNA – Tăng III, 163 .....564 53 Cận tử nghiệp - Kinh ĐẠI NGHIỆP PHÂN BIỆT – 136 Trung III, 483 .....570 54 Do duyên các hành khởi lên lạc khổ; Các hành lại bị vô minh chi phối - Kinh Bhuumija – Tương II, 71 .....587 55 Do nhiếp phục tham, bạn sẽ kg làm nghiệm do tham sân - Kinh BHADDIYA – Tăng II, 184 .....593 56 Gà theo gà, Vịt theo vịt - Kinh Liệt Ý Chí – Tương II, 268 603

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 6

68 Kinh TIỂU NGHIỆP PHÂN BIỆT – 135 Trung III, 473 .....753 69 Kinh TRỪ KHỬ HIỂM HẬN 1 – Tăng II, 613 .....762 70 Kinh TRỪ KHỬ HIỂM HẬN 2 – Tăng II, 614 .....770 71 Kinh VỊ LÕA THỂ – Tăng I, 399.....777 72 Kinh ĐẠI NGHIỆP PHÂN BIỆT – 136 Trung III, 483 .....780 73 Làm sao tu tập Chánh nghiệp - Kinh GIÁO GIỚI LAHẦULA Ở RỪNG AMBÀLA – 61 Trung II, 171 .....797 74 Mê tín - Tắm rửa sông có hết tội không - Kinh VÍ DỤ TẤM VẢI – 7 Trung I, 87 .....811 75 Mục đích cũa Phạm hạnh - Kinh TÔN GIẢ MAHÀKOTTHITA – Tăng IV, 108 .....820 76 Nghiệp chướng, phiền não chướng - Kinh CHƯỚNG NGẠI – Tăng III, 250 .....827 77 Nghiệp cũ, nghiệp mới, nghiệp đoạn diệt - Kinh Nghiệp – Tương IV, 223.....829

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 8

78 Nghiệp là thửa ruộng, Thức là hột giống, Ái là sự nhuận ướt - Kinh HIỆN HỮU – Tăng I, 405 .....832 79 Nghiệp rỉ chảy do tâm không phòng hộ - Kinh NÓC NHỌN 1 – Tăng I, 473 .....834 80 Nghiệp sanh khởi - 5 nguyên nhân - Kinh MAHALI – Tăng IV, 355 .....837 81 Nghiệp sanh khởi - 6 nguyên nhân - Kinh NHÂN DUYÊN – Tăng III, 95.....840 82 Nghiệp sanh khởi - Khi tâm không phòng hộ... - Kinh NÓC NHỌN 1 – Tăng I, 473 .....843 83 Nghiệp sanh khởi, Nghiệp đoạn diệt - Kinh DO THAM SÂN SI – Tăng III, 583 .....847 84 Nghiệp sanh khởi, Nghiệp đoạn diệt, Nghiệp thiện, Nghiệp bất thiện - Kinh BA NHÂN DUYÊN 1 – Tăng I, 476 .....849 85 Nghiệp đoạn tận do ái được đoạn tận - Kinh Đoạn Tận – Tương V, 136 .....856 86 Nghiệp đưa đến đoạn diệt Nghiệp - Kinh VỚI CHI TIẾT – Tăng II, 259 858

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 9

87 Nghiệp được thuần thục tại chỗ tự ngã hiện hữu - Kinh CÁC NGUYÊN NHÂN – Tăng I, 241 .....868 88 Nghèo khổ đv bậc Thánh là gì - Kinh NGHÈO KHỔ – Tăng III, 117.....872 89 Người bất chánh và người chơn chánh - TIỂU Kinh MÃN NGUYỆT – 110 Trung III, 145 .....879 90 Người danh tiếng đem đến bất hạnh cho nhiều người - Kinh BA PHÁP – Tăng I, 188 .....888 91 Như Lai chỉ là Người chỉ đường - Kinh GANAKA MOGGALLANA – 107 Trung III, 107 .....890 92 Như Lai rõ biết hành nghiệp cũa chúng sanh - Kinh LỜI CẢM HỨNG – Tăng III, 197 ....902 93 Phản tỉnh 3 nghiệp - Kinh GIÁO GIỚI LAHẦULA Ở RỪNG AMBÀLA – 61 Trung II, 171 .....914 94 Quả - 11 tai hoạ do phỉ báng bậc Thánh - Kinh TAI HỌA – Tăng IV, 648 .....928 95 Quả - 4 nhân quả - TIỂU Kinh PHÁP HÀNH – 45 Trung I, 669 930

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 10

96 Quả - 5 nguy hại cho người không kham nhẫn - Kinh KHÔNG KHAM NHẪN 1 – Tăng II, 719 .....939 97 Quả - 5 nguy hại cho người không tịnh tín - Kinh KHÔNG TỊNH TÍN 1 – Tăng II, 720 941 98 Quả - 5 nguy hại cho người nói nhiều - Kinh NGƯỜI NÓI NHIỀU – Tăng II, 718 .....944 99 Quả - 5 nguy hại cho người

ví như nghĩa địa - Kinh NGHĨA ĐỊA – Tăng II, 743 .....946 100 Quả - 5 nguy hại cho người ác hành - Kinh NGƯỜI ÁC HÀNH 1 – Tăng II, 741 .....949 101 Quả - 5 nguy hại cũa Ác giới, 5 lợi ích cũa Giử giới - Kinh ÁC GIỚI PHÁ GIỚI – Tăng II, 716 .....952 102 Quả - 5 nhân quả - Kinh GIA ĐÌNH – Tăng II, 702 .....955 103 Quả - Bán đắt, bán ế là do nghiệp gì - Kinh BUÔN BÁN – Tăng I, 708 .....957 104 Quả - Công đức cũ đã bị đoạn diệt, công đức mới chưa - Kinh Không Có Con – Tương I, 204 960

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 11

105 Quả - Mắng nhiếc các vị tu Phạm hạnh - Kinh DHAMMIKA – Tăng III, 143 .....964 106 Quả - Mắng nhiếc các vị tu Phạm hạnh - Kinh MẮNG NHIẾC – Tăng II, 715 .....976 107 Quả - Mắng nhiếc các vị tu Phạm hạnh - Kinh TAI NẠN – Tăng IV, 466 .....977 108 Quả - Nghề - 5 nghề không nên làm - Kinh NGƯỜI BUÔN BÁN – Tăng II, 646 .....979 109 Quả - Nghề - Nghề chiến đấu - Kinh Yodhàjivo – Tương IV, 485 .....980 110 Quả - Nghề - Nghề cá - Kinh CON CÁ – Tăng III, 42 .....984 111 Quả - Nghề - Nghề diễn hài - Kinh Puta – Tương IV, 481 .....988 112 Quả - Nguyên nhân sanh địa ngục hay thiên giới - Kinh SAU KHI CHẾT – Tăng IV, 631 .....993 113 Quả - Người có Tánh hay cải lộn - Kinh ĐẤU TRANH – Tăng II, 715 .....997 114 Quả - Người hành động che đậy - Kinh PHẨM NGƯỜI NGU – Tăng I, 114 999

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 12

115 Quả - Nhân thiện, quả không thiện là Sự kiện không xảy ra - Kinh KHÔNG THỂ XẢY RA 2 – Tăng I, 61 .....1004 116 Quả - Nhân tối thượng, quả tối thượng - Kinh CUNDÌ CON GÁI VUA – Tăng II, 355 ..1007 117 Quả - Nhân tối thượng, quả tối thượng - Kinh CÁC LÒNG TIN – Tăng I, 613 .....1011 118 Quả - Nhân ác, quả thiện là Sự kiện không xảy ra - Kinh KHÔNG THỂ XẢY RA 1 – Tăng I, 59 .....1014 119 Quả - Như bóng theo hình - Kinh Thân Ái – Tương I, 166.....1017 120 Quả - Quả cũa Ngăn kẻ khác bố thí - Kinh Xan Tham – Tương I, 77 .....1020 121 Quả - Quả cũa Phá hoà hợp Tăng - Kinh PHÁ HÒA HỢP TĂNG – Tăng IV, 339 .....1023 122 Quả - Quả cũa bố thí không cẩn thận - Kinh VELÀMA – Tăng IV, 124 .....1028 123 Quả - Quả cũa bố thí xứng bậc Chân nhân - Kinh BỐ THÍ KHÔNG XỨNG BẬC CHÂN NHÂN – Tăng II, 590 1035

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 13

133 Quả - Sanh làm Loài có hơi thở, ăn cỏ, ăn phân... - Kinh HIỀN NGU – 129 Trung III, 397 .....1091 134 Quả - Sanh làm Ngạ quỷ - Kinh Tương Ưng Lakkhana – Tương II, 445 .....1119 135 Quả - Sanh làm Thiên nữ nhờ 8 pháp - Kinh TÔN GIẢ ANURUDDHA – Tăng III, 638 .....1137 136 Quả - Sanh làm Thần mây - 5 loại thần mây - Kinh Tương Ưng Thần Mây – Tương III, 409

.....1143 136.1 1143

137 Quả - Sanh vào Địa ngục hay Thiên giới - Kinh SAU KHI CHẾT – Tăng IV, 631 .....1149 138 Quả - Sanh vào địa ngục hay Thiên giới - Kinh SALEYYAKA – 41 Trung I, 623 .....1153 139 Quả - Sanh ở Cõi Trời vô sắc - Kinh KHÔNG VÔ BIÊN XỨ – Tăng I, 484 .....1165 140 Quả - Sanh ở Thế giới có não hại - Kinh CHẤT CHỨA – Tăng I, 217 1168

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 15

149 Quả - Đẹp, xấu, nghèo, giàu, thọ, đoản mạng - Kinh TIỂU NGHIỆP PHÂN BIỆT – 135 Trung III, 473 .....1204 150 Quả -- Phước - 10 pháp hơn chư Thiên khác - Kinh Sakka – Tương IV, 430 .....1213 151 Quả -- Phước - 3 pháp tạo phước - Kinh PHÚNG TỤNG – 33 Trường II, 567 .....1223 152 Quả -- Phước - 3 pháp tạo phước - Kinh PHƯỚC SỰ NGHIỆP – Tăng III, 614 .....1224 153 Quả -- Phước - 3 pháp tạo ra nhiều phước - Kinh SỰ CÓ MẶT – Tăng I, 268 .....1230 154 Quả -- Phước - 32 đại nhân tướng do nghiệp gì đã làm - Kinh TƯỚNG – 30 Trường II, 479 .....1231 155 Quả -- Phước - 4 bánh xe đưa đến tăng thịnh - Kinh BÁNH XE – Tăng I, 609 .....1281 156 Quả -- Phước - 4 nguồn sanh phước - Kinh NGUỒN SANH PHƯỚC 2 – Tăng I, 6581283 157 Quả -- Phước - 4 phước đức sung mãn - Kinh Sung Mãn 1– Tương V, 569 1286

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 17

158 Quả -- Phước - 5 dục công đức - Kinh PHÚNG
TỤNG – 33 Trường II, 567.....1289
159 Quả -- Phước - 5 lợi ích cũa bố thí - Kinh BỐ
THÍ BỮA ĂN – Tăng II, 368 1290
160 Quả -- Phước - 5 tài sản - Kinh TÀI VẬT –
Tăng II, 390 1293
161 Quả -- Phước - 8 nguồn sanh phước - Kinh
NGUỒN NƯỚC CÔNG ĐỨC – Tăng
BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 18

167 Quả -- Phước - Cầu xin có được không - Kinh BỐN NGHIỆP CÔNG ĐỨC – Tăng I, 676 .....1327 168 Quả -- Phước - Cầu xin có được không - Kinh KHẢ LẠC – Tăng II, 379 .....1334 169 Quả -- Phước - Cầu xin có được không - Kinh Người Đất Phương Tây hay Người Đã Chết – Tương IV, 488 .....1338 170 Quả -- Phước - Cầu xin có được không - Kinh TEVIJJA – 13 Trường I, 401 .....1343 171 Quả -- Phước - Hãy cúng dường chúng Tăng - Kinh NGƯỜI BÁN CŨI – Tăng III, 181..1371 172 Quả -- Phước - Hãy làm lành, tích lủy công đức cho đời sau - Kinh Tổ Mẫu – Tương I, 216 .....1375 173 Quả -- Phước - Kinh BẬC GIỚI HẠNH – Tăng I, 271 .....1378 174 Quả -- Phước - Kinh CHO CÁC VẬT KHẢ Ý – Tăng II, 382 .....1379 175 Quả -- Phước - Kinh CÓ LÒNG TỪ MẪN – Tăng II, 736 1384

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 19

176 Quả -- Phước - Kinh GIA ĐÌNH – Tăng II, 702 .....1386 177 Quả -- Phước - Kinh GIỚI – Tăng II, 526 1388 178 Quả -- Phước - Kinh HY CẦU – Tăng I, 163 .....1389 179 Quả -- Phước - Kinh MỘT PHÁP – Tăng I, 71 .....1395 180 Quả -- Phước - Kinh SUPPAVÀSÀ – Tăng I, 670 .....1399 181 Quả -- Phước - Kinh VÔ HỌC – Tăng II, 526 .....1405 182 Quả -- Phước - Người bố thí và không bố thí khác nhau thế nào - Kinh SUMANÀ CON GÁI VUA – Tăng II, 351 .....1406 183 Quả -- Phước - Pháp đưa đến hạnh phúc đời này và đời sau - Kinh Không Phóng Dật – Tương I, 194.....1411 184 Quả -- Phước - Phân biệt kẻ ngu và người trí, Phước và vô phước - Kinh HÀNH ĐỘNG – Tăng II, 297 1413

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 20

194 Quả -- Phước - Sanh làm voi, bò, ngựa, gia cầm - Kinh JÀNUSSONI – Tăng IV, 595 .....1450 195 Quả -- Phước - Trước đã làm phước - Kinh BÁNH XE – Tăng I, 609 .....1459 196 Quả -- Phước - Vô lượng tâm định - Kinh PHƯỚC ĐIỀN – Tăng II, 387 .....1461 197 Quả -- Phước - Vô phước và phước - Tín, tàm, quý, tấn, tuệ - Kinh KHỔ – Tăng II, 307..1464 198 Quả -- Phước - Vô phước và phước - Kinh KIẾN – Tăng II, 255 .....1466 199 Quả -- Phước - Vô phước và phước - Kinh MẤT GỐC 1 – Tăng I, 552 .....1470 200 Quả -- Phước - Vợ chồng Muốn thấy mặt nhau đời sau - Kinh XỨNG ĐÔI 1 – Tăng I, 668 .....1476 201 Quả -- Phước - Vợ hiền - Kinh UGGAHA NGƯỜI GIA CHỦ – Tăng II, 358 .....1479 202 Quả -- Phước - Ông chớ có bằng lòng - Kinh HOAN HỶ – Tăng II, 644 1483

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 22

203 Ta tuyên bố rằng các nghiệp đã làm nếu không thọ quả... - Kinh NGỌC MA NI – Tăng IV, 617 .....1486 204 Tham sân si đưa đến tai hại cho tự ngã - Kinh Người – Tương I, 164 .....1498 205 Thiên tử nói về nghiệp - Kinh Khema – Tương I, 133 .....1500 206 Thân khẩu ý - Kinh CÓ HẠI – Tăng II, 269 .....1502 207 Thân khẩu ý - Kinh NÓC NHỌN 1 – Tăng I, 473 .....1504 208 Thân khẩu ý - Kinh ĐÁNG QUỞ TRÁCH – Tăng II, 268 .....1507 209 Thân khẩu ý - Phân biệt người ngu và người trí - Kinh HIỀN NGU – 129 Trung III, 397 ..1510 210 Thân khẩu ý - Thế Tôn ra lệnh che chở - Kinh PHÁP – Tăng I, 194 .....1538 211 Thân khẩu ý - Thế Tôn sắp đặt sự phòng hộ cho... - Kinh CHUYỂN LUÂN VƯƠNG 3 – Tăng II, 551 1541

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 23

212 Thân khẩu ý - Vô minh tháp tùng - Kinh VỚI TƯ TÂM SỞ – Tăng II, 116 .....1545 213 Thế nào là thân thanh tịnh - Kinh THANH TỊNH 1 – Tăng I, 493 .....1548 214 Tu tập - 4 niệm xứ dùng để đoạn tận 5 tà nghiệp - Kinh HỌC

TẬP – Tăng IV, 225 .....1554 215 Tu tập - Con đường thoát ly 10 tà nghiệp - Kinh THOÁT LY – Tăng IV, 584 .....1556 216 Tu tập - Con đường đưa đến héo mòn các nghiệp - Kinh VAPPA – Tăng II, 196 .....1558 217 Tà nghiệp sanh khởi do gì - Kinh DO THAM SÂN SI – Tăng IV, 583 .....1566 218 Tất cả cần phải được cảm thọ ngay trong hiện tại... - Kinh PHẠM THIÊN TRÚ – Tăng IV, 627 .....1568 219 Tội - 2 hạng, Ngu và Trí - Kinh Tội Lỗi – Tương I, 532.....1572 220 Tội - 2 loại - Nhẹ, năng, Thô, không thô, Dư tàn, không dư tàn - Q

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 24

221 Tội - 2 loại, Tội có quả ngay hiện tại và tội có quả trong đời sau - Kinh HAI LOẠI TỘI – Tăng I, 94 .....1575 222 Tội - 4 loại, Tội ít, tội nhiều, có tội, không tội - Kinh CÓ TỘI – Tăng II, 72 .....1584 223 Tội - 5 tội nặng - Kinh NGŨ NGHỊCH – Tăng II, 546 .....1586 224 Tội - 8 tánh xấu khi bị buộc tội - Kinh NGỰA CHƯA ĐIỀU PHỤC – Tăng III, 546 .....1587 225 Tội - Muốn buộc tội người khác, phải an trú 5 pháp... - Kinh BUỘC TỘI – Tăng II, 627 1594 226 Tội - Thấy, nghe, và nghi - Kinh PHÚNG TỤNG – 33 Trường II, 567.....1601 227 Tội - Thế nào là thâu khẩu ý hành có tội - Kinh BAHITIKA – 88 Trung II, 603.....1602 228 Tội - Tội Yết-ma - Kinh BUỘC TỘI – Tăng IV, 57 .....1613 229 Tội - Tội Yết-ma - Kinh HÀNH XỬ ĐÚNG PHÁP – Tăng IV, 58 .....1615 230 Tội - Vô tội lực là gì - Kinh NHỮNG SỨC MẠNH – Tăng IV, 80 1617

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 25

231 Tự cảm thọ, không cần đến xúc, sự kiện như vậy không xảy ra - Kinh Ngoại Đạo – Tương II, 62 .....1622 232 Kinh VỊ BÀLAMÔN – Tăng I, 280 .....1631 233 Độ được hết thế giới không - Kinh Người Đất Phương Tây hay Người Đã Chết – Tương IV, 488 .....1637 234 Độ được hết thế giới không - Kinh UTTIYA – Tăng IV, 502 1642

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 26

DẪN NHẬP

1. Lời giới thiệu Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật. Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này. Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã

mạo muội cẩn thận đánh

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 27

dấu, tô màu những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy. 2. Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì? Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác. Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài. Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ th0 14.04 Tf <0[-3(c)D58d20 14.04 T6.24002 0 Td/F19 14.04 T81

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 28

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 30

2 Định nghĩa - Suy tư là Nghiệp - Kinh MỘT PHÁP MÔN QUYẾT TRẠCH – Tăng III, 209

MỘT PHÁP MÔN QUYẾT TRẠCH – Tăng III, 209

1. - Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các Thầy pháp môn thể nhập, pháp môn pháp. Hãy nghe và tác ý, Ta sẽ giảng. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: 2. -Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp môn thể nhập (quyết trạch), pháp môn pháp? - Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các dục, cần phải biết duyên khởi các dục, cần phải biết các dục sai biệt, cần phải biết các dục dị thục, cần phải biết các dục đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các dục đoạn diệt. - Này các Tỷ-kheo, cần phải biết cảm thọ, cần phải biết các cảm thọ duyên khởi, cần phải biết các cảm thọ sai biệt, cần phải biết các cảm thọ dị thục, cần

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 42

phải biết cấc cảm thọ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các cảm thọ đoạn diệt. - Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các tưởng, cần phải biết các tưởng duyên khởi, cần phải biết các tưởng sai biệt, cần phải biết các tưởng dị thục, cần phải biết các tưởng đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các tưởng đoạn diệt. - Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các lậu hoặc, cần phải biết các lậu hoặc duyên khởi, cần phải biết các lậu hoặc sai biệt, cần phải biết các lậu hoặc dị thục, cần phải biết các lậu hoặc đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt. - Này các Tỷ-kheo, cần phải biết nghiệp, cần phải biết duyên khởi các nghiệp, cần phải biết các nghiệp sai biệt, cần phải biết các nghiệp dị thục, cần phải biết các nghiệp đoạn diệt, cần phải biết con đường

đưa đến nghiệp đoạn diệt. - Này các Tỷ-kheo, cần phải biết khổ, cần phải biết khổ duyên khởi, cần phải biết khổ sai biệt, cần phải biết khổ dị thục, cần phải biết khổ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt. 3. Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các dục, cần phải biết các dục duyên khởi, cần phải biết các dục sai biệt, cần phải biết các dục dị thục, cần phải biết các dục đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 43

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 48

rõ biết các tưởng sai biệt như vậy, rõ biết các tưởng dị thục như vậy, rõ biết các tưởng đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến các tưởng đoạn diệt như vậy, khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các tưởng đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các tưởng... cần phải biết con đường đưa đến các tưởng đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này đã được nói như vậy. ---------- 9. Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các lậu hoặc... cần phải biết con đường đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên nào đã được nói như vậy? Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc? - Này các Tỷ-kheo, có ba lậu hoặc này: dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu. 10. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc sanh khởi? - Này các Tỷ-kheo, Vô minh là các lậu hoặc sanh khởi. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc sai biệt? - Này các Tỷ-kheo, có các lậu hoặc đưa đến địa ngục, có các lậu hoặc đưa đến bàng sanh, có các lậu hoặc đưa đến ngạ quỷ, có các lậu hoặc đưa đến

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 49

sự thành tựu tất cả thiện pháp?

– Thưa Đại vương, Như Lai đã đoạn trừ tất cả bất thiện pháp, và thành tựu các thiện pháp.

– Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả! Thật khéo nói thay việc này, thưa Tôn giả. Do Tôn giả Ananda mà chúng tôi, thưa Tôn giả, được hoan hỷ và thỏa mãn với những lời khéo nói của Tôn giả Ananda. Được hoan hỷ và thỏa mãn, thưa Tôn giả, với những lời khéo nói của Tôn giả Ananda, chúng tôi vui lòng tặng một con voi báu cho Tôn giả Ananda, nếu Tôn giả Ananda được phép nhận con voi báu. Chúng tôi vui lòng tặng con ngựa báu cho Tôn giả Ananda, nếu Tôn giả Ananda được phép nhận con ngựa báu. Chúng tôi vui lòng tặng một làng ân tứ cho Tôn giả Ananda, nếu Tôn giả Ananda được phép nhận một làng ân tứ. Nhưng thưa Tôn giả, chúng tôi được biết như sau: "Việc này Tôn giả Ananda không được phép". Thưa Tôn giả, có cuộn vải ngoại hóa này, được gắn vào trong một cán dù, do vua Ajatasattu, con bà Videhi nước Magadha gởi cho tôi, dài mười sáu khuỷu tay, rộng tám khuỷu tay. Thưa Tôn giả, mong Tôn giả Ananda vì lòng từ bi nạp thọ cho.

– Thôi vừa rồi, Đại vương! Tôi đã đủ ba y.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 75

– Thưa Tôn giả, sau cơn mưa lớn trên sườn núi, cả Tôn giả và tôi đã thấy lúc ấy sông Aciravati chảy mạnh, tràn qua hai bên bờ như thế nào. Cũng vậy, thưa Tôn giả, Tôn giả Ananda có thể làm cho mình ba y, từ nơi tấm vải ngoại hóa này. Còn ba y cũ, Tôn giả Ananda có thể đem phân phát cho các đồng Phạm hạnh. Như vậy sự bố thí này của chúng tôi được trôi chảy, như nước lan tràn qua bờ. Thưa Tôn giả, mong Tôn giả nhận cho tấm vải ngoại hóa này.

Rồi Tôn giả Ananda nhận lấy tấm vải ngoại hóa. Rồi vua Pasenadi nước Kosala thưa với Tôn giả Ananda:

– Thưa Tôn giả Ananda, nay chúng tôi phải đi. Chúng tôi có nhiều công vụ, có nhiều trách nhiệm phải làm.

– Thưa Đại vương, nay Đại vương hãy làm gì Đại vương nghĩ là hợp thời.

Rồi vua Pasenadi nước Kosala hoan hỷ, tín thọ lời Tôn giả Ananda dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, thân bên hữu hướng về ngài, rồi ra đi.

Tôn giả Ananda, sau khi vua Pasenadi nước Kosala ra đi không bao lâu, liền đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 76

Ngồ

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 77

5 10 nghiệp

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 78

Người ấy có tham ái, tham lam tài vật kẻ khác, nghĩ rằng: "Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình! ".

Người ấy có sân tâm, khởi lên hại ý, hại niệm như sau: "Mong rằng những loài hữu tình này bị giết, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt, hay bị tàn hại, hay mong chúng không còn tồn tại! ".

Người ấy có tà kiến, có tưởng điên đảo, như: "Không có bố thí, không có cúng dường, không có thiện chí, các hành vi thiện ác không có kết quả dị thục, không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh, trong đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau".

Thành tựu mười pháp này, người ấy như vậy tương xứng rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng, được sanh lên cõi Trời. Thế nào là mười?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm; biết tàm

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 80

quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và các loài hữu tình và sinh vật.

Người ấy đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho, bất cứ vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy không lấy trộm tài vật ấy.

Người ấy đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục, không hành tà hạnh với các hạng nữ nhân, có mẹ che chở, có cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới).

Người ấy đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, đến chỗ tập hội hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: "Này ông kia, hãy nói những gì ông biết". Nếu biết, người ấy nói: "Tôi biết". Nếu không biết, người ấy nói: "Tôi không biết"; hay nếu không thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy"; nếu thấy, người ấy nói: "Tôi thấy". Như vậy lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 81

Người ấy đoạn tận nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi đến chỗ kia nói, để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này, để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hợp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp.

Người ấy đoạn tận lời nói độc ác, từ bỏ lời nói độc ác. Những lời nói nhu hòa, êm tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui ý nhiều người, người ấy nói những lời như vậy.

Người ấy đoạn tận lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói chân thật, nói có ý nghĩa, nói Pháp, nói Luật, nói những lời đáng được gìn giữ. Vì nói hợp thời, nên lời nói thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, có lợi ích.

Ở đây có người không tham ái, không tham lam tài vật kẻ khác, không nghĩ rằng: "Ôi! Mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình! ".

Lại có người không có sân tâm, không khởi lên hại ý, hại niệm, nhưng nghĩ rằng: "Mong rằng những loài hữu tình này sống không thù hận, không oán thù, không nhiễm loạn, được an lạc, lo nghĩ tự thân".

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 82

Có chánh kiến, không có tư tưởng điên đảo, nghĩ rằng: "Có bố thí, có cúng thí, có tế tự, các hành vi thiện ác, có kết quả dị thục, có đời này, có đời sau, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh, trong đời có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành

tựu, sau khi tự tri, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau".

"Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

NỮ NHÂN – Tăng IV, 611

1. Này các Tỷ-kheo, thành tựu mười pháp, nữ nhân như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2. Thế nào là mười?

- Sát sanh...
- Lấy của không cho...
- Tà hạnh trong các dục...
- Nói láo...
- Nói hai lưỡi...
- Nói lời thô ác...
- Nói lời phù phiếm...
- Tham ái...

- Sân tâm... - Tà kiến...

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, nữ nhân như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, nữ nhân như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

4. Thế nào là mười?

- Đoạn tận sát sanh...
- Đoạn tận lấy của không cho...
- Đoạn tận tà hạnh trong các dục...
- Đoạn tận nói láo...
- Đoạn tận nói hai lưỡi...
- Đoạn tận nói lời thô ác...
- Đoạn tận nói lời phù phiếm...
- Đoạn tận tham ái...
- Đoạn tận sân tâm...
- Chánh kiến...

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, nữ nhân như vậy tương xứng được sanh Thiên giới.

SỢ HÃI VÀ VÔ ÚY – Tăng IV, 612

1. Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, người nữ cư sĩ sống ở gia đình, không có vô uý.

2. Thế nào là mười?

- Sát sanh...
- Lấy của không cho...
- Tà hạnh trong các dục...
- Nói láo...
- Nói hai lưỡi...
- Nói lời thô ác...
- Nói lời phù phiếm...
- Tham ái...
- Sân tâm...
- Tà kiến...

Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, người nữ cư sĩ sống ở gia đình không có vô úy.

3. Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, người nữ cư sĩ sống ở gia đình, không có sợ hãi.

4. Thế nào là mười?

- Đoạn tận sát sanh...
- Đoạn tận lấy của không cho...
- Đoạn tận tà hạnh trong các dục...
- Đoạn tận nói láo...

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 85

- Đoạn tận nói hai lưỡi...
- Đoạn tận nói lời thô ác...
- Đoạn tận nói lời phù phiếm...
- Đoạn tận tham ái...
- Đoạn tận sân tâm...
- Chánh kiến...

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, người nữ cư sĩ sống ở gia đình không có sợ hãi.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 86

6 10 nghiệp Tịnh hạnh - Kinh CUNDA NGƯỜI THỢ RÈN – Tăng IV, 585

CUNDA NGƯỜI THỢ RÈN – Tăng IV, 585

(Chánh nghiệp)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Pàvà, trong vườn xoài của Cunda, con người thợ rèn. Rồi Cunda, con người thợ rèn đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống

một bên. Thế Tôn nói với Cunda, con người thợ rèn đang ngồi một bên:

- Này Cunda, trong những tịnh hạnh của ai, Ông cảm thấy thích thú?

- Bạch Thế Tôn, các Bà-la-môn ở phương Tây, những người có mang theo bình nước những người có đeo vòng hoa huệ, những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm, những vị này có tổ chức những lễ tịnh hạnh. Con ưa thích những lễ tịnh hạnh của những người ấy.

- Này Cunda, các Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang theo bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thờ lửa, những

người đi xuống nước tắm, như thế nào, những người này có tổ chức những lễ tịnh hạnh?

- Ở đây, bạch Thế Tôn, những người Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm, những vị này khích lệ đệ tử như sau: "Hãy đến, này Bạn. Hãy dậy thật sớm và từ nơi giường chạm xuống đất. Nếu Bạn không chạm xuống đất thì chạm phân bò ướt; nếu Bạn không chạm phân bò ướt thời Bạn chạm cỏ xanh; nếu Bạn không chạm cỏ xanh thời Bạn hãy cúng dường lửa; nếu Bạn không cúng dường lửa, thời Bạn hãy chắp tay đảnh lễ mặt trời, nếu Bạn không chắp tay đảnh lễ mặt trời, thời Bạn hãy xuống nước lần thứ ba vào buổi chiều". Như vậy, bạch Thế Tôn, các Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang theo bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm, những vị này ấy tổ chức những lễ tịnh hạnh. Con thích thú lễ tịnh hạnh của những vị ấy.

- Sai khác này Cunda, là những lễ tịnh hạnh do những Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm tổ

chức. Sai khác là lễ tịnh hạnh trong Luật của bậc Thánh.

- Như thế nào, bạch Thế Tôn, là lễ tịnh hạnh trong
Luật của bậc Thánh? Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu
Thế Tôn thuyết pháp cho con về lễ tịnh hạnh trong
Luật của bậc Thánh.
- Vậy này Cunda, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói:

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Cunda con người thợ rèn vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. Này Cunda, thân không tịnh hạnh có ba, lời không tịnh hạnh có bốn, ý không tịnh hạnh có ba.

Và này Cunda, thế nào là thân không tịnh hạnh có ba?

3. Ở đây, này Cunda,:

- Có người sát sanh, hung bạo, tay lắm máu, tâm chuyên sát hại, đả thương, tâm không từ bi đối với các loại hữu tình. - (Người này) lấy của không cho, bất cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 89

rừng núi, không cho người ấy; người ấy lấy trộm tài vật ấy. - Người ấy sống tà hạnh đối với các dục, tà hạnh với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới).

Như vậy, này Cunda, bất tịnh hạnh về thân có ba.

Và này Cunda, thế nào là bất tịnh hạnh về lời có bốn?

4. Ở đây, này Cunda,

- Có người nói láo, đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì ông biết". Dầu cho vị ấy không biết, vị ấy nói: "Tôi biết". Dầu cho vị ấy biết, vị ấy nói: "Tôi không biết". Hay dầu cho vị ấy không thấy, vị ấy nói: "Tôi thấy". Hay dầu cho vị ấy thấy, vị ấy nói: "Tôi không thấy". Như vậy lời nói của người ấy trở thành cố ý nói láo, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 90

nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. - Và người ấy là người nói hai lưỡ

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 91

- Nếu vị ấy chạm phân bò ướt, vị ấy vẫn bất tịnh. - Nếu vị ấy không chạm phân bò ướt, vị ấy vẫn bất tịnh. - Nếu vị ấy chạm cỏ xanh, vị ấy vẫn bất tịnh. - Nếu vị ấy không chạm cỏ xanh, vị ấy vẫn bất tịnh. - Nếu vị ấy cúng dường lửa, vị ấy vẫn bất tịnh. - Nếu vị ấy không cúng dường lửa, vị ấy vẫn bất b

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 93

11. Này Cunda, có mười thiện nghiệp đạo này. Này Cunda, ai thành tựu mười thiện nghiệp đạo này, có thể dậy sớm và từ giường chạm đất, vị ấy vẫn trong sạch.

- Nếu vị ấy không chạm xuống đất, vị ấy vẫn trong sạch. - Nếu vị ấy chạm phân bò ướt, vị ấy vẫn trong sạch. - Nếu vị ấy không chạm phân bò ướt, vị ấy vẫn trong sạch. - Nếu vị ấy chạm cỏ xanh, vị ấy vẫn trong sạch. - Nếu vị ấy không chạm cỏ xanh, vị ấy vẫn trong sạch. - Nếu vị ấy thờ lửa, vị ấy vẫn trong sạch. - Nếu vị ấy không thờ lửa, vị ấy vẫn trong sạch. - Nếu vị ấy chắp tay đảnh lễ mặt trời, vị ấy vẫn trong sạch. - Nếu vị ấy không chắp

tay đảnh lễ mặt, vị ấy vẫn trong sạch. - Nếu vị ấy vào buổi chiều xuống nước lần thứ ba, vị ấy vẫn trong sạch, - Nếu vào buổi chiều, vị ấy không xuống nước lần thứ ba, vị ấy vẫn trong sạch.

Vì sao? Này Cunda, mười thiện nghiệp đạo này là trong sạch, tác thành trong sạch. Do nhân

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 97

thành tựu mười thiện nghiệp đạo này, chư Thiên được tuyên bố loài Người được tuyên bố, hay bất cứ thiện thú nào khác.

12. Được nói vậy, Cunda, con người thợ rèn thưa với Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn...! Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 98

7 10 nghiệp sanh do tham sân si - Kinh DO THAM SÂN SI – Tăng IV, 583

DO THAM SÂN SI – Tăng IV, 583

1. Này các Tỷ-kheo,

- Ta nói sát sanh có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. - Ta nói lấy của không cho có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. - Ta nói tà hạnh trong các dục có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. - Ta nói, nói láo có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. - Ta nói, nói hai lưỡi có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. - Ta nói, nói lời độc ác có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. - Ta nói, nói lời phù phiếm có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. - Ta nói, tham dục có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. - Ta nói, sân có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 99

- Ta nói, tà kiến có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si.

2. Như vậy, này các Tỷ-kheo,

- Tham là nhân duyên cho nghiệp sanh khởi, - Sân là nhân duyên cho nghiệp sanh khởi, - Si là nhân duyên cho nghiệp sanh khởi, - Do tham đoạn diệt, là nhân duyên cho nghiệp đoạn diệt, - Do sân đoạn diệt, là nhân duyên cho nghiệp đoạn diệt, - Do si đoạn diệt, là nhân duyên cho nghiệp đoạn diệt.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 100

8 10 nghiệp thiện ác - Kinh PHÚNG TỤNG – 33 Trường II, 567

KINH PHÚNG TỤNG – Bài kinh số 33 – Trường II, 567 (Trích đoạn)

1. Mười bất thiện nghiệp đạo:

Sát sanh, thâu đạo, tà dâm, vọng ngôn, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ, tham, sân, tà kiến.

2. Mười thiện nghiệp đạo:

- Ly sát sanh, ly thâu đạo, lỳ tà dâm, ly vọng ngôn, ly lưỡng thiệt, ly ác khẩu, ly ỷ ngữ, ly tham, ly sân, ly si.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 101

9 10 nghiệp thiện ác - Kinh SALEYYAKA - 41 Trung I, 623

KINH SALEYYAKA (Saleyyakasuttam) – Bài kinh số 41 – Trung I, 623

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn đang du hành trong nước Kosala (Kiều tất la) cùng với Đại chúng Tỷ-kheo đi đến một làng Bà-la-môn của dân chúng Kosala tên là Sa la. Các gia chủ Bà-la-môn ở Sa la nghe rằng: "Người ta nói Sa-môn Gotama, là Thích Tử, xuất gia từ gia tộc Sakya, đang du hành trong nước Kosala với Đại chúng Tỷ-kheo, và đã đến Sa-la. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Tôn giả Gotama: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Với thắng trí, Ngài tự thân chứng ngộ thế giới này cùng với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, các loài Trời và Người. Khi đã chứng ngộ, Ngài còn tuyên thuyết điều Ngài đã chứng ngộ. Ngài thuyết

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 102

pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, đầy đủ văn nghĩa. Ngài truyền dạy phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Lành thay nếu được yết kiến một A-la- hán như vậy!" Rồi các gia chủ Bà-la-môn ở Sa-la đi đến chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, một số đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số nói lên những lời chào đón, thân hữu xã giao với Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số chấp tay vái Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số nói lên tên họ của mình trước mặt Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số giữ im lặng rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, các gia chủ Bà-la-môn ở Sa-la bạch Thế Tôn:

– Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì, ở đây, một số hữu tình sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục? Này Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì, ở đây, một số loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung được sanh vào thiện thú, Thiên giới, đời này?

– Này các Gia chủ, do nhân hành phi pháp, hành phi pháp chánh đạo, này các Gia chủ, mà như vậy, ở đây có một số loài hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do nhân hành đúng pháp, hành đúng chánh đạo, này các gia chủ, mà như vậy, ở đây có một số loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung được sanh thiện

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 103

thú, Thiên giới, đời này.

– Chúng con không thể hiểu đầy đủ những gì Tôn giả Gotama thuyết một cách vắn tắt nếu không được giải thích rộng rãi. Lành thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp cho chúng con để chúng con có thể hiểu đầy đủ những gì Tôn giả Gotama thuyết một cách vắn tắt!

– Như vậy, này các Gia chủ, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

– Thưa vâng, Tôn giả.

Các vị gia chủ Bà-la-môn, ở Sa-la vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các gia chủ, có ba loại thân hành phi pháp, phi chánh đạo, có bốn loại khẩu hành phi pháp, phi chánh đạo, có ba loại ý hành phi pháp, phi chánh đạo.

Này các gia chủ, thế nào là ba loại thân hành phi pháp, phi chánh đạo?

Ở đây, này các Gia chủ, có người sát sanh, tàn nhẫn, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với các loài hữu tình.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 104

Người này lấy của không cho, bất cứ tài vật gì của người khác hoặc tại thôn làng hoặc tại rừng núi không cho người ấy, người ấy lấy trộm tài vật ấy. Người ấy sống tà hạnh đối với các dục lạc, giao cấu với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa. Như vậy, này các Gia chủ, là ba loại thân hành phi pháp, phi chánh đạo. Này các Gia chủ, thế nào là bốn loại khẩu hành phi pháp, phi chánh đạo?

Ở đây, này các Gia chủ, có người vọng ngữ, đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa vương tộc, khi được dẫn ra làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì Ông biết"; dầu cho người ấy không biết, người ấy nói: "Tôi biết"; dầu cho người ấy biết, người ấy nói: "Tôi không biết"; hay dầu cho người ấy không thấy, người ấy nói: "Tôi thấy"; hay dầu cho người ấy thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy". Như vậy, lời nói của người ấy trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc vì nguyên nhân tự kỷ, hoặc vì nguyên nhân tha

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 105

nhân, hoặc vì nguyên nhân một vài quyền lợi gì. Và người ấy là người nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, đến chỗ kia, nói dễ sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia, đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, người ấy ly gián những kẻ hòa hợp hay xúi dục những kẻ ly gián, ưa thích phá hoại, vui thích phá hoại, thích thú phá hoại, nói những lời đưa đến phá hoại. Và người ấy là người nói lời thô ác. Bất cứ lời gì thô ác, tàn ác, khiến người đau khổ, khiến người tức giận, liên hệ đến phẫn nộ, không đưa đến Thiền định, người ấy nói những lời như vậy. Và người ấy nói những lời phù phiếm, nói phi thời, nói những lời phi chơn, nói những lời không lợi ích, nói những lời phi pháp, nói những lời phi luật, nói những lời không đáng gìn giữ. Vì nói phi thời, nên lời nói không có thuận lý, không có mạch lạc,

hệ thống, không có lợi ích. Như vậy, này các Gia chủ, có bốn loại khẩu hành phi pháp, phi chánh đạo. Và này các Gia chủ, thế nào là ba loại ý hành phi pháp, phi chánh đạo?

Ở đây, này các Gia chủ, có người có tham ái, tham lam tài vật kẻ khác, nghĩ rằng: "Ôi, mong rằng mọi

tài vật của người khác trở thành của mình!" Lại có người có tâm sân, khởi lên hại ý, hại niệm như sau: "Mong rằng những loài hữu tình này bị giết, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt, hay bị tàn hại, hay mong chúng không còn tồn tại!" Lại có người có tà kiến, có tưởng điên đảo như: "Không có bố thí, không có kết quả của bố thí, không có tế lễ, không có cúng dường, các hành vi thiện ác, không có kết quả dị thục, không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh, trong đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chính hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau". Như vậy, này các Gia chủ, là ba ý hành phi pháp, phi chánh đạo. Như vậy do nhân hành phi pháp, hành phi chánh đạo, này các Gia chủ, ở đây, một số loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này các Gia chủ, có ba loại thân hành đúng pháp, đúng chánh đạo, có bốn loại khẩu hành đúng pháp, đúng chánh đạo, có ba loại ý hành đúng pháp, đúng chánh đạo.

Này các Gia chủ, thế nào là ba loại thân hành

đúng pháp, đúng thánh đạo?

Ở đây, này các Gia chủ, có người từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loại hữu tình; Từ bỏ lấy của không cho, tránh xa lấy của không cho, bất cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi không cho người ấy, người ấy không lấy trộm tài vật ấy; Từ bỏ sống theo tà hạnh đối với các dục, không giao cấu với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa. Như vậy, này các Gia chủ, là ba loại thân hành đúng pháp, đúng chánh đạo.

Và này các Gia chủ, thế nào là bốn loại khẩu hành đúng pháp, đúng chánh đạo?

Ở đây, này các Gia chủ, có người từ bỏ vọng ngữ, tránh xa vọng ngữ, đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đế

thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, có ích lợi. Như vậy, này các Gia chủ, có bốn loại khẩu hành đúng pháp, đúng chánh đạo.

Và này các Gia chủ, thế nào là ba loại ý hành đúng pháp, đúng chánh đạo?

Ở đây, này các Gia chủ, có người không có tham ái, không tham lam tài vật của kẻ khác, nghĩ rằng: "Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!" Lại có người không có tâm sân, không có khởi lên hại ý, hại niệm, nhưng nghĩ rằng: "Mong rằng những loài hữu tình này sống không thù hận, không oán thù, không nhiễu loạn, được an lạc, lo nghĩ tự thân!" Người ấy có chánh kiến, không có tưởng điên đảo: "Có bốë W†Đñ+!`x`0Ô©!€–•Óbñ‘P•1)`0#)

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 110

con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo Tăng, mong Tôn giả Gotama nhận chúng con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, chúng con trọn đời quy ngưỡng!

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 113

10 3 pháp chạy vòng theo - ĐẠI Kinh BỐN MƯƠI – 117 Trung III, 237

ĐẠI KINH BỐN MƯƠI (Mahacattarisaka suttam) – Bài kinh số 117 – Trung III, 237

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại tinh xá ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở đấy Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– "Này các Tỷ-kheo".

– "Bạch Thế Tôn".

– "Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông về Thánh chánh định cùng với các cận duyên và các tư trợ. Hãy lắng tai nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng".

– "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh chánh

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 114

định với các cận duyên và các tư trợ?

– Chính là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm. Này các Tỷ-kheo, phàm có nhất tâm nào (ekaggata) được tư trợ với bảy chi phần này, này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Thánh chánh định cùng với các cận duyên và các tư trợ.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, chánh kiến đi hàng đầu.

Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là chánh kiến đi hàng đầu? – Tuệ tri tà kiến là tà kiến, tuệ tri chánh kiến là chánh kiến. Như vậy là chánh kiến của vị ấy. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà kiến? – Không có bố thí, không có cúng dường, không có tế tự, không có quả báo các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời khác, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh; ở đời không có các vị Sa-môn, Bàla-môn,

chánh hướng, chánh hạnh, sau khi với thượng trí tự mình chứng đạt lại tuyên bố lên. Như vậy, này các Tỷ-kheo là tà kiến. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh kiến? – Chánh kiến này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 115

loại. Này các Tỷ-kheo, có loại chánh kiến hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y (upadhivepakka); có loại chánh kiến thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi (magganga). Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh kiến hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y? – Có bố thí, có cúng dường, có tế tự, có quả báo các nghiệp thiện ác, có đời này, có đời khác, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh; ở đời có các vị Sa-môn, Bà-la-môn, chánh hướng, chánh hạnh, sau khi với thượng trí tự mình chứng đạt đời này và đời khác lại tuyên bố lên. Như vậy, này các Tỷ-kheo là chánh kiến hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh kiến thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi? – Phàm cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc trí tuệ, tuệ căn, tuệ lực, trạch pháp giác chi, chánh kiến, đạo chi của một vị tu tập Thánh đạo, thành thục trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Thánh tâm. Chánh kiến như vậy, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi. Ai tinh tấn đoạn trừ tà kiến, thành tựu chánh

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 116

kiến, như vậy là chánh tinh tấn của vị ấy. Ai chánh niệm đoạn trừ tà kiến, chánh niệm đạt được và an trú chánh kiến, như vậy là chánh niệm của vị ấy. Như vậy ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo chánh kiến, tức là chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm. Ở đây, này các Tỷ-kheo, chánh kiến đi hàng đầu. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào chánh kiến đi hàng đầu? – Tuệ tri tà tư duy là tà tư duy, tuệ tri chánh tư duy là chánh tư duy, như vậy là chánh kiến của các vị ấy. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà tư duy? – Dục tư duy, sân tư duy, hại tư duy, này các Tỷkheo, như vậy là tà tư duy. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh tư duy? – Chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại: có loại chánh tư duy hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y; có loại chánh tư duy thuộc bậc Thánh vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh tư duy hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y? – Ly dục tư duy, vô sân tư duy, bất hại tư

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 117

duy, như vậy, này các Tỷ-kheo là chánh tư duy, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh tư duy thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi? – Phàm cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc suy tư, tầm cầu, tư duy, một ngữ hành do sự hoàn toàn chú tâm chuyên tâm của một vị tu tập Thánh đạo, thành thục trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Thánh tâm; chánh tư duy như vậy, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi. Ai tinh tấn đoạn trừ tà tư duy, thành tựu chánh tư duy, như vậy là chánh tinh tấn của vị ấy. Ai chánh niệm đoạn trừ tà tư duy, chánh niệm đạt được và an trú chánh tư duy, như vậy là chánh niệm của vị ấy. Như vậy ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo chánh tư duy, tức là chánh kiến,

chánh tinh tấn, chánh niệm. Ở đây, này các Tỷ-kheo, chánh kiến đi hàng đầu.

Và như thế nào, này các Tỷ-kheo chánh kiến đi hàng đầu? – Tuệ tri tà ngữ là tà ngữ, tuệ tri chánh ngữ là chánh ngữ; như vậy là chánh kiến

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 118

của vị ấy. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà ngữ? – Vọng ngữ, nói hai lưỡi, ác khẩu, nói lời phù phiếm, như vậy, này các Tỷ-kheo, là tà ngữ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh ngữ? – Chánh ngữ, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại: có loại chánh ngữ hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y; có loại chánh ngữ thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh ngữ, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y? – Viễn ly vọng ngữ, viễn ly nói hai lưỡi, viễn ly ác khẩu, viễn ly phù phiếm ngữ; như vậy, này các Tỷ-kheo, là chánh ngữ, hữu lậu thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh ngữ thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi? – Cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc về từ bỏ, từ đoạn, từ khước, viễn ly bốn ngữ ác hành, đối với một vị tu tập Thánh đạo, thuần thục trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Hiền Thánh tâm; như vậy, này các Tỷ-kheo là chánh ngữ, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi. Ai tinh tấn đoạn trừ tà ngữ, thành tựu chánh

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 119

ngữ; như vậy là chánh tinh tấn của vị ấy. Ai chánh niệm đoạn trừ tà ngữ, chánh niệm đạt được và an trú chánh ngữ; như vậy là chánh niệm của vị ấy. Như vậy, ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo chánh ngữ, tức là chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm. Ở đây, này các Tỷ-kheo, chánh kiến đi hàng đầu.

Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, chánh kiến đi hàng đầu? – Biết được tà nghiệp là tà nghiệp, biết được chánh nghiệp là chánh nghiệp; như vậy là chánh kiến của vị ấy. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà nghiệp? – Sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục; như vậy, này các Tỷ-kheo, là tà nghiệp. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh nghiệp? – Chánh nghiệp, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại: Có loại chánh nghiệp, này các Tỷkheo, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y; có loại chánh nghiệp, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh nghiệp thuộc hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 120

sanh y? – Viễn ly sát sanh, viễn ly lấy của không cho, viễn ly tà hạnh trong các dục; như vậy, này các Tỷ-kheo, là chánh nghiệp, thuộc hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh nghiệp, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi? – Cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc về từ bỏ, từ đoạn, từ khước, viễn ly ba thân ác hành đối với một vị tu tập Thánh đạo, thành thục trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Hiền Thánh tâm; như vậy, này các Tỷ-kheo, là chánh nghiệp, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi. Ai tinh tấn đoạn trừ tà nghiệp, thành tựu chánh nghiệp => như vậy là chánh tinh tấn của vị ấy. Ai chánh niệm đoạn trừ tà

nghiệp, chánh niệm đạt được và an trú chánh nghiệp => như vậy là chánh niệm của vị ấy. Như vậy ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo chánh nghiệp, tức là chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm. Ở đây, này các Tỷ-kheo, chánh kiến đi hàng đầu.

Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, chánh kiến đi hàng đầu? – Tuệ tri được tà mạng là tà mạng,

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 121

tuệ tri được chánh mạng là chánh mạng; như vậy là chánh kiến của vị ấy. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà mạng? – Lừa đảo, nói lời mê ly, hiện tướng, gian trá, lấy lợi cầu lợi; như vậy, này các Tỷ-kheo, là tà mạng. Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là chánh mạng? – Chánh mạng, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại: có loại chánh mạng, này các Tỷ-kheo, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y; có chánh mạng, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi. Và thế nào, này các Tỷ-kheo là chánh mạng, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y? – Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử bỏ tà mạng, nuôi sống với chánh mạng, như vậy, này các Tỷ-kheo là chánh mạng, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh mạng, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi? – Cái gì, này các Tỷ-kheo thuộc về từ bỏ, từ đoạn, từ khước, viễn ly tà mạng đối với một vị tu tập Thánh đạo, thuần thục trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Hiền Thánh tâm; như vậy, này các Tỷ-kheo là chánh mạng, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 122

Ai tinh tấn đoạn trừ tà mạng, thành tựu chánh mạng; như vậy là chánh tinh tấn của vị ấy. Ai chánh niệm đoạn trừ tà mạng, chánh niệm đạt được và an trú chánh mạng, như vậy là chánh niệm của vị ấy. Như vậy là ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo chánh mạng, tức là chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm. Ở đây, này các Tỷ-kheo, chánh kiến đi hàng đầu. Và thế nào, này Tỷ-kheo, chánh kiến đi hàng đầu?

Chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, do chánh kiến, được khởi lên. Chánh ngữ do chánh tư duy được khởi lên. Chánh nghiệp do chánh ngữ được khởi lên. Chánh mạng do chánh nghiệp được khởi lên. Chánh tinh tấn do chánh mạng được khởi lên. Chánh niệm do chánh tinh tấn được khởi lên. Chánh định do chánh niệm được khởi lên. Chánh trí do chánh định được khởi lên. Chánh giải thoát do chánh trí được khởi lên. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đạo lộ của vị hữu học gồm có tám chi phần và đạo lộ của vị Ala-hán, gồm có mười

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 123

thiện pháp được chánh nghiệp duyên khởi, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn. Tà mạng, này các Tỷ-kheo, do chánh mạng làm cho tiêu diệt. Và những ác bất thiện pháp được tà mạng duyên khởi, các pháp ấy được tiêu diệt trong người có chánh mạng. Và những thiện pháp được chánh mạng duyên khởi, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn. Tà tinh tấn, này các Tỷ-kheo, do chánh tinh tấn làm cho tiêu diệt. Và những ác bất thiện pháp được tà tinh tấn duyên khởi, các pháp ấy được tiêu diệt

trong người có chánh tinh tấn. Và những thiện pháp sai biệt được khởi lên do duyên chánh tinh tấn, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn. Tà niệm, này các Tỷ-kheo, do chánh niệm làm cho tiêu diệt. Và những ác bất thiện pháp được tà niệm duyên khởi, các pháp ấy được tiêu diệt trong người có chánh niệm. Và những thiện pháp được chánh niệm duyên khởi, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn. Tà định, này các Tỷ-kheo do chánh định làm cho tiêu diệt. Và những ác bất thiện pháp được tà định duyên khởi, các pháp ấy được tiêu diệt trong người có chánh định. Và những thiện

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 125

bốn phương, đem lại an toàn cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Bảy món báu trở thành vật sở hữu của vị này, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, gia chủ báu và thứ bảy là tướng quân báu. Vị này có đến hơn một ngàn thái tử, những bậc anh hùng, chiến thắng, thân thể dõng kiện, nhiếp phục địch quân. Vị này chinh phục quả đất này cho đến hải biên và trị nước với Chánh pháp, không dùng trượng, không dùng đao.

Nếu vị này, từ bỏ gia đình, xuất gia sống không gia đình, vị này sẽ thành bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời.

2. Này các Tỷ-kheo, ba mươi hai tướng Đại Trượng phu này là gì mà những ai đầy đủ những tướng Đại Trượng phu này sẽ chọn đi hai con đường, không còn con đường nào khác. Nếu sống tại gia, sẽ làm vị Chuyển luân Thánh vương... Nếu vị ấy xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình, vị ấy sẽ thành bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời?

1) Này các Tỷ-kheo, vị này có lòng bàn chân bằng phẳng. Tướng này được xem là tướng tốt của bậc Đại nhân.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 130

2) Này các Tỷ-kheo, dưới hai bàn chân của vị này có hiện ra hình bánh xe, với ngàn tăm xem với trục xe vành xe, với các bộ phận hoàn toàn đầy đủ. Tướng này được xem là tướng của bậc Đại nhân. 3) Này các Tỷ-kheo, vị này có gót chân thon dài... 4) Vị này có ngón tay, ngón chân dài. 5) Vị này có tay chân mềm mại. 6) Vị này tay chân có màn da lưới. 7) Vị này có mắt cá tròn như con sò. 8) Vị này có ống chân như con dê rừng. 9) Vị này đứng thẳng, không co lưng xuống có thể sờ đầu gối với hai bàn tay. 10) Vị này có tướng mã âm tàng.

11) Vị này có màu da đồng, màu sắc như vàng.

12) Vị này có da trơn mướt, khiến bụi không thể bám dính vào. 13) Vị này có lông da mọc từ lông một, mỗi lỗ chân lông có một lông. 14) Vị này có lông mọc xoáy tròn thẳng lên, mỗi sợi lông đều vậy, màu xanh đậm như thuốc bôi mắt, xoáy lên từng xoáy tròn nhỏ, và xoáy về hướng mặt.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 131

15) Vị này có thân hình cao thẳng.

16) Vị này có thân với các góc cạnh tròn đầy, đều đặn (trong lotusmedia.net)
17) Vị này có vị giác rất nhạy bén (trong lotusmedia.net)
18) Vị này có giọng nói tuyệt diệu như tiếng chim
Ca-lăng-tần-già.
19) Vị này có hai mắt màu xanh đậm.
20) Vị này có lông mi con bò cái.

21) Vị này giữa hai lông mày, có sợi lông trắng mọc lên, mịn màng như bông nhẹ. 22) Vị này có nhục kế trên đầu. Này các Tỷ-kheo, vị này có nhục kế trên đầu. Tướng này được xem là tướng tốt của bậc Đại nhân. 23) Vị này có nửa thân trước như thân con sư tử.

24) Vị này không có lõm khuyết xuống giữa hai vai. 25) Vị này có thân thể cân đối như cây bàng. Bề cao của thân ngang bằng bề dài của hai tay sải rộng, bề dài của hai tay sải rộng ngang bằng bề cao của thân... 26) Vị này có bán thân trên vuông tròn.

27) Vị này có quai hàm như con sư tử.

28) Vị này có bốn mươi cái răng.

29) Vị này có răng đều đặn.

30) Vị này có răng không khuyết hở.

31) Vị này có răng cửa trơn láng.

32) Vị này có tướng lưỡi rộng dài.

3. Này các Tỷ-kheo, những ai có đầy đủ ba mươi hai tướng Đại Trượng phu này, những vị ấy sẽ chọn hai con đường này thôi, không có con đường nào khác. Nếu sống tại gia, sẽ làm vị Chuyển luân Thánh vương, dùng Chánh pháp trị nước, là vị Pháp vương, bình định bốn phương, đem lại an toàn cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Bảy món báu trở thành vật sở hữu của vị này, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, gia chủ báu và thứ bảy là tướng quân báu. Vị này có đến một ngàn thái tử, những bậc anh hùng, chiến thắng, thân thể dõng kiện, nhiếp phục địch quân. Vị này chinh phục quả đất này cho đến hải biên và trị nước với Chánh pháp, không dùng trượng, không dùng đao. Nếu vị này từ bỏ gia đình xuất gia, sống không gia đình, vị này sẽ thành bậc Ala-hán, Chánh Đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời.

Này các Tỷ-kheo, những vị ẩn sĩ ngoại đạo thọ trì ba mươi hai tướng Đại Trượng phu này nhưng không

biết là do tạo nghiệp nào mà được những tướng này.

4. Này các Tỷ-kheo, trong bất kỳ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người kiên trì và không dao động đối với các thiện Pháp, thiện hành về thân,

thiện hành về miệng, thiện hành về ý, phân định bố thí, thủ hộ giới luật, tuân giữ các lễ Bồ tát, hiếu kính với mẹ, hiếu kính với cha, cúng dường Sa-môn, cúng dường Bà-la-môn, tôn kính các bậc đàn anh trong gia đình, và tất cả những vị tối thắng khác. Với tác động, chất chứa, tích tụ và tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh cõi thiện thú, cõi Trời hay đời này. Ở đây, Ngài có mười điểm thắng hơn chư Thiên khác, thiên giới thọ mạng, thiên sắc, thiên lạc, thiên giới danh xưng, thiên giới uy lực, thiên giới sắc tướng, thiên giới âm thanh, thiên hương, thiên vị, thiên xúc. Ngài từ trần từ chỗ kia sanh đến chỗ này được tướng Đại Trượng phu này, nghĩa là lòng bàn chân bằng phẳng, đặt chân trên đất một cách bằng phẳng, bàn chân chạm đất với toàn thể bàn chân một lần.

5. Ngài đầy đủ tướng này, nếu ở tại gia sẽ làm vị Chuyển Luân Thánh vương, dùng Chánh pháp trị nước, là vị Pháp vương, bình định bốn phương, đem lại an toàn cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Bảy món báu trở thành vật sở hữu của vị ấy là xe báu, voi

báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, gia chủ báu và thứ bảy là tướng quân báu. Vị này có đến một ngàn thái tử, những bậc anh hùng, chiến thắng, thân thể dõng kiện, nhiếp phục địch quân. Vị này chinh phục và trị nước với chánh pháp, không dùng trượng, không dùng đao, trị vì đất này cho đến hải biên, một cõi đất không hoang vu, không có tướng nguy hiểm, không có gai góc, phồn vinh, phong phú, an ổn, may mắn, không có nguy hiểm.

Làm vua được những gì? Làm vua không bị người thù hay kẻ địch làm trở ngại. Làm vua được lợi như vậy. Nếu Ngài xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình, Ngài thành bậc A-La-hán, Chánh Đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời.

Làm Phật được lợi những gì? Ngài không bị người thù hay kẻ địch ở trong cũng như ở ngoài, không bị tham, sân, si, không bị Sa- môn, Bà-la-môn, thiên, Ma, Phạm thiên hay bất cứ một ai ở ngoài đời làm trở ngại. Làm Phật được lợi như vậy.

Thế Tôn thuyết nghĩa như vậy.

6. Ở đây lời nói này được nói lên:

Sống chân thực đúng Pháp, Điều phục và tự chế,

Sống với hạnh thanh tịnh,
Ngày trai giới, Bồ tát.
Bố thí, không bạo động,
Không làm hại một ai,
Tâm kiên cố hành trì,
Sống thật sự toàn diện.
Với hạnh nghiệp như vậy,

Ngài được sanh cõi Trời,
Sống trong niềm hoan hỷ,
An lạc vô cùng tận.
Từ chỗ kia mạng chung,
Tái sanh lại chỗ này,
Với bàn chân bằng phẳng,
Chạm đất thật đều đặn.
Các bậc chiêm tướng gia,
Hội họp và tuyên bố:
Không ai làm trở ngại,
Vị bàn chân bằng phẳng.
Dầu tại gia, xuất gia.
Nghĩa tướng thật rõ ràng,
Nếu sống tại gia đình,
Không bị trở ngại gì, chiến thắng mọi quân thù.
Đại phá cả quân địch,
Không ai ngăn chặn được,
Vị nghiệp báo như vậy,
BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 136

Nếu xuất gia lý dục,
Sống thiểu dục sáng suốt,
Là bậc Thánh siêu phàm, không còn phải thai sanh,
Bậc Vô Thượng, Chánh Giác,
Pháp nhĩ là như vậy.
7. Này các Tỷ-kheo, trong bất kỳ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, sống vì hạnh phúc cho chúng sanh, trừ diệt mọi sợ hãi kinh hoàng, sắp đặt sự che chở, hộ trì, bảo vệ đúng Pháp, bố thí cho các người tùy tùng. Với tác động, chất chứa, tích tụ và tăng thịnh của sự nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện thú, thiên giới hay đời này... Ngài từ trần từ chỗ kia sanh đến chỗ này được tướng Đại Trượng phu này: Dưới bàn chân, có hình bánh xe hiện ra, với một ngàn tăm xe, với bánh xe, trục xe, các bộ phận hoàn toàn đầy đủ.

8. Ngài đầy đủ tướng này, nếu ở tại gia thành vị chuyển Luân Thánh vương...

Làm vua được những gì? Có nhiều kẻ hầu cận. Số hầu cận rất đông, có cư sĩ, Bà la môn, thị dân, thôn dân, tài chánh quan, tư pháp quan, vệ sĩ, thủ môn quan, các đại thần, các chư hầu, các hào phú, các

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 137

vương tử. Làm vua được như vậy. Nếu Ngài xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, ngài thành bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời.

Làm Phật được những gì? Ngài có đại chúng hầu cận, số đại chúng rất đông, gồm có Tỷ-kheo, Tỷ kheo ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ, chư Thiên, loài Người, A-tu-la, các loài Thần rắn, Càn thát bà. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

9. Ở đây lời nói này được nói lên:

Trong những năm đã qua,
Trong những đời quá khứ,
Khi Ngài được làm Người,
Khiến nhiều người hạnh phúc.
Ngài trừ diệt kinh hoàng,
Hộ trì và bảo vệ,
Nhờ nghiệp ấy, sanh Thiên,
Hưởng an lạc hạnh phúc.
Từ chỗ kia mạng chung,
Tái sanh lại chỗ này,
Dưới hai bàn chân Ngài,
Có bánh xe hiện ra,
Với bánh xe đầy đủ,

Đủ một ngàn tăm xe.

Các bậc chiêm tướng gia,
Hội họp và tuyên bố,
Khi thấy trăm đức này:
Được quần chúng bao vây,
Địch quân được nhiếp phục,
Như bánh xe quay tròn,
Với vành xe đầy đủ.
- Nếu Ngài không xuất gia,
Sống đời sống như vậy,
Ngài chuyển vận bánh xe,
Trị vì khắp cõi đất.
Ở đây Sát đế lỵ,
Đều chịu thần phục Ngài,
Hầu hạ chung quanh Ngài,
Là bậc Đại danh xưng.
- Nếu xuất gia ly dục,
Sống thoát dục, sáng suốt, chư Thiên và loài Người,
Đế thích và Dạ xoa,

Càn thát bà, Long xà,
Phi điểu, loài bốn chân,
Tất cả đoanh vây Ngài,
Là bậc Đại danh xưng,
Bậc Vô Thượng, Chánh Giác,
Được Thiên, Nhơn cung kính.
BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 139

10. Này các Tỷ-kheo, trong bất kỳ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, từ bỏ sát sanh, chế ngự sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương sót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Với tác động, chất chứa, tích tụ và tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh cõi thiện phú, Thiên giới hay đời này... Ngài từ trần từ chỗ kia, sanh đến chỗ này, được ba tướng Đại Trượng phu này: gót chân thon dài, ngón tay, ngón chân dài và tay chân mềm mại.

11. Ngài đầy đủ ba tướng này, nếu sống tại gia sẽ thành vị Chuyển luân thánh vương...

Làm vua được những gì? Thọ mạng lâu dài, được sống lâu năm, thọ mạng được hộ trì lâu dài, không một người nào dưới hình thức kẻ thù hay kẻ nghịch có thể hại mạng sống Ngài. Làm vua được như vậy...

Làm Phật được những gì? Thọ mạng lâu dài, được sống lâu năm, thọ mạng được hộ trì lâu dài, không một kẻ thù, kẻ nghịch nào có thể hại được mạng sống Ngài, dưới hình thức Sa môn, Bà la môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên hay bất cứ ai trong

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 140

đời. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

12. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Tự biết mình sợ hãi,
Sợ chết sợ tàn hại,
Ngài từ bỏ giết hại,
Hết mọi loài chúng sanh.
Nhờ sống hành thiện pháp,
Được sanh lên cõi Trời,
Tự hưởng quả dị thục,
Do thiện báo đem lại.
Từ chỗ kia mạng chung,
Tái sanh lại chỗ này,
Được hưởng tại nơi đây,
Ba Đại trượng phu tướng:

Gót chân đầy và dài,
Thân thẳng như Phạm thiên.
Khả ái, hình vóc đẹp,
Khéo cân xứng, khéo sanh,
Các ngón tay, ngón chân,
Đều mềm mại trẻ đẹp.
Với ba tướng Trượng phu,
Sống lâu luôn luôn trẻ.
Nếu sống tại gia đình,
BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 141

Thọ mạng sẽ lâu dài.
Nếu sống đời xuất gia,
Tuổi thọ được dài thêm,
Như vậy tướng hảo này,
Là tướng tuổi trường thọ.
13. Này các Tỷ-kheo, trong bất kỳ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, là vị bố thí các món ăn loại cứng loại mềm, các loại nếm, loại liếm, loại uống, cao lương mỹ vị. Với tác động, chất chứa, tích tụ và tăng thị

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 142

Vị chiến thắng quần sanh,
Họ nghe tâm hoan hỷ,
Vâng hành lời Ngài dạy.
Họ sống thiện hành trì,
Theo Chánh pháp, Tùy pháp.
19. Này các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, Như Lai là một vị nói lời liên hệ lợi ích cho chúng sanh, liên hệ đến pháp, giải thích cho đại chúng, đem lại hạnh phúc an lạc cho chúng sanh, tán dương chánh hạnh. Với tác động, chất chứa tích tụ và tăng thịnh của nghiệp... Ngài từ trần từ chỗ kia và tái sanh ở đây với hai tướng Đại Trượng phu: mắt cá tròn như con sò và lông mọc xoay tròn thẳng lên.

20. Ngài đầy đủ với những tướng như vậy, nếu sống tại gia, thành vị Chuyển luân Thánh vương...

Làm vua được những gì? Tài vật dục lạc đều tối thắng, tối ưu, cao tột, đệ nhất. Làm vua được như vậy...

Làm Phật được những gì? Ngài trở thành bậc tối thắng, tối ưu, cao tột, đệ nhất cho toàn thể chúng sanh. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 146

21. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Thuở xưa lời Ngài nói,
Thuyết giảng cho Đại chúng,
Liên hệ đến mục đích,
Liên hệ đến Chánh pháp.
Ngài là người đem lại,
Hạnh phúc cho chúng sanh,
Không xan lẫn hối tiếc,
Lễ đàn pháp và chơn.
Nhờ hành trì thiện nghiệp,
Sống hoan hỷ cõi Trời.
Tái sanh tại nơi đây,
Ngài được hai hảo tướng,
Hưởng hạnh phúc tối thượng.
Lông mọc xoay thẳng lên,
Mắt cá tròn khéo gọn,
Dưới có thịt, có da
Trên hình dáng đẹp đẽ.
- Nếu Ngài sống tại gia,
Tài dục đều tối thượng.
Không ai thắng hơn Ngài.
Chinh phục Diêm-phù-đề.
- Nếu hạnh Ngài xuất gia,
Tinh tấn hơn mọi người,
Ngài là bậc tối thắng,
Trong tất cả chúng sanh.

Do vậy không tìm được,
Kẻ tối thắng hơn Ngài.
Ngài sống và ngự trị,
Cùng khắp mọi thế giới.

22. Này các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai trước làm Người, ngài siêng năng học hỏi, nghề nghiệp, mọi kỹ thuật, học thuật, oai nghi hay hành động: "Làm thế nào để tôi mau học được, làm thế nào để tôi mau biết, làm thế nào để tôi mau thâu hoạch được, khỏi phải mệt nhọc lâu ngày?". Với tác động, chất chứa, tích tụ và tăng thịnh của nghiệp ấy... Ngài từ trần từ chỗ kia và tái sanh ở đây, với tướng Đại Trượng phu, có ống chân giống như con dê rừng.

23. Ngài đầy đủ với tướng này, nếu sống tại gia thành vị Chuyển luân Thánh vương...

Làm vua được những gì? Tất cả sự vật xứng đáng nhà vua, đặc tướng nhà vua, tài sản nhà vua, sở hữu nhà vua, Ngài đều có được một cách mau chóng. Làm vua được như vậy.

Làm Phật được những gì? Tất cả sự vật gì xứng đáng vị Sa-môn, đặc tướng Sa-môn, tài sản Sa- môn, sở hữu Sa-môn, Ngài đều có được một cách

mau chóng. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

24. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Trong các nghề, kỹ thuật
Trong cử chỉ, hành động,
Ngài muốn làm thế nào,
Để học biết mau chóng.
Không ai bị thương hại,
Học mau, không mệt mỏi,
Do hành thiện nghiệp này,
Được quả thiện nghiệp này,
Được quả thiện tốt đẹp.
Cân đối xoay nhẹ nhàng,
Trên da trơn mềm mại,
Lông được mọc đứng lên.
Người như vậy được gọi,
Người có chân dê rừng.
Tướng này, người ta đồn,
Khiến học hỏi mau chóng.
- Nếu xuất gia ly dục,
Sống thiểu dục sáng suốt.
Mọi sự vật hợp pháp,
Ngài tuần tự chứng đắc,
Sống tinh tấn cao thượng,

Quả chứng thật mau chóng.

25. Này các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, đi đến các vị Sa-môn hay Bà-la-môn, sau khi đến liền hỏi: "Bạch Tôn giả, thế nào là thiện? Thế nào là bất thiện? Thế nào là có tội? Thế nào là không có tội? Điều nào nên làm? Điều nào không nên làm? Điều nào làm sẽ đưa đến cho ta bất hạnh và đau khổ lâu dài? Điều nào nếu làm sẽ đưa đến cho ta hạnh phúc và an lạc lâu dài?.

Với tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp này..." Ngài sau khi từ trần từ chỗ kia được tái sanh lại đây với tướng Đại Trượng phu này: Da của Ngài trơn mịn khiến bụi bặm không thể bám dính vào thân.

26. Ngài đầy đủ với các tướng này, nếu sống tại gia làm vị Chuyển luân Thánh vương...

Làm vua, được những gì? Đại trí tuệ, không có ai bằng Ngài về trí tuệ. Hay không ai hơn Ngài về tài sản thế tục. Làm vua được như vậy.

Làm Phật được những gì? Được đại trí tuệ, quảng trí tuệ, hỷ tâm trí tuệ, mẫn tiệp trí tuệ, thông nhuệ trí tuệ, yểm ly trí tuệ, không có ai bằng Ngài về trí tuệ hay không có chúng sanh nào hơn Ngài. Làm

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 150

Phật Ngài được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

27. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Trong những ngày quá khứ,
Ngài tha thiết muốn biết,
Ngài tha thiết muốn hỏi,
Yết kiến vị xuất gia,
Khéo nghe và học hỏi.
Chính nhờ hạnh nghiệp ấy,
Ngài chứng được trí tuệ.
Và sanh vào loài Người,
Ngài được da mịn màng.
Các vị chiêm tướng gia,
Hội họp và tuyên bố,
Vị này biết và thấy,
Mọi ý nghĩa tế nhị.
- Nếu hạnh không xuất gia,
Sống hành trì như vậy,
Ngài là vị Chuyển luân,
Ngự trị cõi đất này.
Những vị nắm được nghĩa,
Không ai hơn bằng Ngài.
- Nếu xuất gia ly dục,
Sống thoát tục sáng suốt;
BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 151

Chứng được đạo Bồ-đề, Tuệ tối hảo vô thượng.

28. Này các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, không sân hận, hoàn toàn không ảo não, dầu có bị nói nhiều cũng không tức tối, không phẫn nộ, không hiềm khích, không mất bình tĩnh, không biểu lộ phẫn nộ, không sân hận phiền muộn. Trái lại, Ngài bố thí các đồ che đắp, mang mặc mềm mại, nhẹ nhàng; vải quyên mềm mại, vải bông mềm mại, vải lụa mềm mại, vải len mềm mại. Với tác động... Ngài từ trần từ chỗ kia, thác sanh tại chỗ này, được tướng Đại Trượng phu này: sắc hoàng kim, da màu đồng, sáng bóng.

29. Ngài đầy đủ với tướng này, nếu sống tại gia, thành vị Chuyển luân Thánh vương.

Làm vua được những gì? Được các đồ che đắp, mang mặc mềm mại, nhẹ nhàng; vải quyên mềm mại, vải bông mềm mại, vải lụa mềm mại, vải len mềm mại.

Làm Phật được những gì? Được các đồ che đắp, mang mặc mềm mại, nhẹ nhàng; vải quyên mềm mại, vải bông mềm mại, vải lụa mềm mại, vải len

mềm mại. Làm Phật, Ngài được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

30. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Cương quyết không sân hận,
Ngài sẵn sàng bố thí,
Các loại vải mềm mại,
Các đồ đắp mềm mại.
Trong những đời sống trước,
Ngài cương quyết phân phát,
Như thần mưa tung vải,
Mây móc trên đất liền.
Nhờ hạnh nghiệm như vậy,
Từ trần tại chỗ kia,
Được sanh lên cõi Trời,
Hưởng quả báo thiện hạnh.
Tận hưởng thiện báo xong,
Ngài sanh tại nơi đây,
Với thân màu hoàng kim,
Sáng chói như vàng ròng,
Mỹ lệ hùng tráng hơn,
Chẳng khác gì Đế-thích.
- Nếu không muốn xuất gia,
Ngài trị vì đất này,
Nhờ sức mạnh quá khứ,

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 153

Ngài được thật đầy đủ,
Mềm mại và tế nhị,
Đồ che đắp mang mặc.
- Nếu Ngài sống đời sống,
Xuất gia, không gia đình,
Kiên trì Ngài tận hưởng,
Quả báo nghiệp quá khứ,
Những điều Ngài đã làm,
Không bao giờ vô hiệu.

31. Này các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, Ngài làm cho sum họp lại những bà con bạn bè thân tín không gặp nhau lâu ngày, bị đau khổ lâu ngày, làm cho sum họp lại mẹ với con, con với mẹ, làm cho sum họp lại cha với con, con với cha, làm cho sum họp lại giữa anh em với nhau, làm cho sum họp lại giữa anh và chị, giữa chị và em, làm cho hòa hợp lại, sống vui vẻ với nhau. Với tác động... Ngài từ trần tại chỗ kia, thác sanh tại chỗ này với tướng Đại Trượng phu này là tướng mã âm tàng.

32. Ngài đầy đủ tướng này, nếu sống tại gia, làm vị Chuyển luân Thánh vương.

Làm vua được những gì? Được nhiều con, hơn một ngàn người con đều là bậc anh hùng, bậc

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 154

chiến thắng, dõng kiện, nhiếp phục địch quân. Làm vua, vị ấy được như vậy...

Làm Phật được những gì? Được nhiều con, sẽ có hàng ngàn người con (xuất gia và tại gia) đều là bậc anh hùng, các bậc vô song, các bậc dõng kiện, nhiếp phục các địch quân. Làm Phật, Ngài được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

33. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Thuở xưa trong quá khứ,
Trong nhiều đời tiền thân,
Ngài khiến cho sum họp,
Bà con, bạn, thân tín.
Đã đau khổ lâu ngày,
Đã phiêu bạt lâu ngày,
Ngài khiến họ hòa hợp,
Sống hoan hỷ với nhau.
Hạnh này Ngài sanh Thiên,
Hưởng hạnh phúc hỷ lạc,

Chết kia, sanh chỗ này,
Ngài được mã âm tàng.
BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 155

2. Ngài đầy đủ những tướng như vậy, nếu sống tại gia thành vị Chuyển luân Thánh vương...

Làm vua được những gì? Làm vị triệu phú, đại triệu phú, với kho tàng đầy vàng bạc, đầy tài vật, đầy tiền lúa, kho tàng tràn đầy. Làm vua được như vậy...

Làm Phật được những gì? Làm vị triệu phú, đại triệu phú. Tài vật của Ngài là tín tài, giới tài, tàm tài, quý tài, đa văn tài, thí tài, trí tuệ tài. Làm Phậ

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 157

Đều tuyên bố như sau:
Đứa trẻ được tất cả,
Những gì xứng cư sĩ,
Là cư sĩ, Ngài được,
Mọi dục lạc tài sản,
Phong phú và thích hợp,
Với vua cõi đất này.
- Nếu phát tâm từ bỏ,
Mọi dục lạc tài sản,
Ngài sẽ được tài vật,
Vô thượng và tối thiện.
4. Này các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm Người, tha thiết với sự lợi ích của Đại chúng, tha thiết với hạnh phúc, tha thiết với sự thoải mái, tha thiết với sự an ủi của Đại chúng: "Làm thế nào cho họ tăng trưởng lòng tin, tăng trưởng giới, tăng trưởng đa văn, tăng trưởng bố thí, tăng trưởng pháp, tăng trưởng trí tuệ, tăng trưởng tài vật và lúa gạo, tăng trưởng đất ruộng, tăng trưởng các loài hai chân và bốn chân, tăng trưởng vợ con, tăng trưởng đầy tớ và lao công, tăng trưởng bà con, tăng trưởng bạn bè, tăng trưởng quyến thu

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 158

những gì? Thiểu bệnh, thiểu não, tiêu hóa tốt đẹp, nhiệt độ thăng bằng, không lạnh quá, không nóng quá. Làm vua được như vậy.

Làm Phật được những gì? Thiểu bệnh, thiểu não, tiêu hóa tốt đẹp, nhiệt độ thăng bằng, không lạnh quá, không nóng quá, trung bình, có thể kham nhẫn, siêng năng. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

9. Ở đây, lời này được nói lên:

Ngài không hại một ai,

Với tay, gậy, đá, gươm,
Không trói, không dọa dạt,
Không sát sanh hại mạng.
Do vậy Ngài sanh thiên,
Hưởng quả báo an lạc,
Tái sanh tại nơi đây,
Cảm vị rất nhạy bén,
Cổ họng khéo an trú,
Thượng vị nhạy truyền đi.
Thiện xảo chiêm tướng gia,
Tuyên bố về Ngài rằng:
Người này sẽ được hưởng,
Nhiều hạnh phúc an lạc,
Dầu tại gia xuất gia,
BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 161

Hảo tướng thật rõ ràng.

10. Này các Tỷ-kheo, Như Lai... lúc xưa làm Người, có thói quen không ngó liếc, không ngó xiên, không ngó trộm, nhưng với tâm chánh trực mở rộng, cao thượng, Ngài nhìn Đại chúng với tâm từ bi. Với tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi thiện thú, Thiên giới, cõi đời này... Sau khi tạ thế từ chỗ kia, Ngài sanh lại tại chỗ này với hai tướng Đại Trượng phu: cặp mắt hết sức xanh và lông mi như con bò cái.

11. Ngài đầy đủ với những tướng này, nếu sống tại gia làm vị Chuyển luân Thánh vương.

Làm vua được những gì? Đại chúng ưa nhìn Ngài. Các cư sĩ, Bà-la-môn, thị dân, thôn dân, tài chánh quan, tư pháp quan, vệ sĩ, các thủ môn quan, các đại thần, chư hầu, phú gia, vương tử đều hoan nghênh, tương kính Ngài. Làm vua được như vậy.

Làm Phật được những gì? Đại chúng ưa Ngài. Các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ, chư Thiên, loài Người, A-tu-la, Long xà, Càn-thát-bà hoan nghênh và thương kính Ngài. Làm Phật được như vậy.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 162

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

12. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Không ngó liếc, ngó xiên,
Và cũng không ngó trộm,
Nhưng với tâm chánh trực,
Rộng mở và cao thượng,

Ngài nhìn khắp Đại chúng,
Với từ tâm của Ngài.
Ở đây Ngài tận hưởng,
Quả an lạc chư Thiên,
Ở đây lông mi Ngài,
Như mi con bò cái,
Cặp mắt hết sức xanh,
Đẹp đẽ thật ưa nhìn.
Chiêm tướng gia lão luyện,
Tinh thông về hảo tướng,
Ngài thành bậc Thiện nhân.
Với cặp mắt tế nhị,
Được mọi người hoan nghênh,
Ưa thích ngắm nhìn Ngài.
Cư sĩ ưa nhìn Ngài,
Được mọi người kính yêu.
Tại gia hay Sa-môn,
Ngài được người kính mến,
Như người đã cứu chữa,
BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 163

Khổ sầu cho Đại chúng.

13. Này các Tỷ-kheo, Như Lai... lúc xưa làm người là vị lãnh đạo Đại chúng về các thiện pháp, là vị tiền phong Đại chúng về thiện hành thuộc thân, khẩu, ý, phân phát bố thí, thủ hộ giới luật, tham dự các lễ Bốtát, hiếu kính cha mẹ, lễ kính Sa-môn, cung kính bậc trưởng thượng trong gia đình và về các thiện pháp đặc biệt khác. Với sự tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi thiện thú, Thiên giới, cõi đời này... Ngài sau khi tạ thế từ chỗ kia, sanh tại chỗ này với tướng Đại Trượng phu là có nhục kế trên đầu.

14. Ngài đầy đủ với tướng này, nếu sống tại gia, sẽ thành vị Chuyển luân Thánh vương.

Làm vua, Ngài được những gì? Ngài được sự trung thành của Đại chúng, các Cư sĩ, Bà-la-môn, thị dân, thôn dân, các tài chính quan, tư chánh quan, vệ sĩ, thủ môn quan, đại thần, phó vương, phú gia, các vương tử đều trung thành với Ngài.

Làm vua, ngài được như vậy. Làm Phật Ngài được những gì? Ngài được sự trung thành của Đại chúng. Các vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ,

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 164

Nữ cư sĩ, chư Thiên, loài Người, các hàng A-tu- la, các loài Long xà, Càn-thát-bà đều trung thành với Ngài. Làm Phật, Ngài được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

15. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Lãnh đạo các chánh hạnh,
Hoan hỷ trong pháp lành,
Được Đại chúng trung thành,
Hưởng công đức chư Thiên.
Hưởng xong các thiện quả,
Sanh đây được nhục kế.
Chiêm tướng gia thiện xảo,
Đồng tuyên bố về Ngài:
Ngài lãnh đạo Đại chúng,
Được tiền của hiến dâng,
Quá khứ, nay cũng vậy,
Mọi người phục vụ Ngài.
Nếu là Sát-đế-ly,
Ngài trị vì quốc độ,
Được đa số quần chúng,
Thành tâm phục vụ Ngài.
Nếu Ngài sống xuất gia,
Thời vị Thượng nhân này,
Tinh thông và thiện xảo,
BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 165

Đối với các thiện pháp.
Được quần chúng trung thành,
Được mọi người phục vụ,
Vì đã quá hoan hỷ,
Công đức dạy của Ngài.
16. Này các Tỷ-kheo, Như Lai... lúc xưa làm Người từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói lời chân thật, y chỉ chơn thật, chắc chắn đáng tin cậy, không thất hứa một ai. Với tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp ấy... Ngài sau khi tạ thế từ chỗ kia, sanh tại chỗ này với hai tướng Đại Trượng phu: mỗi lỗ chân lông là mỗi một sợi lông mọc lên và giữa hai lông mày có tướng bạch hào sanh, màu trắng, mềm mại giống như bông.

17. Ngài đầy đủ những tướng này, nếu sống tại gia sẽ thành vị Chuyển luân Thánh vương.

Làm vua được những gì? Đại chúng tuân theo ý muốn của Ngài. Các cư sĩ, Bà-la-môn, thị dân, thôn dân, các tài chánh quan, tư chánh quan, các vệ sĩ, thủ môn quan, đại thần, phó vương, phú gia, vương tử đều tuân theo ý muốn của Ngài. Làm vua, Ngài được như vậy.

Làm Phật, Ngài được những gì? Đại chúng đều

tuân theo ý muốn của Ngài. Các vị Tỷ-kheo, Tỷkheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ, Thiên, Nhân, Tu-la, Long xà, Càn-thát-bà tuân theo ý muốn của Ngài. Làm Phật Ngài được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

18. Ở đây, lời này được nói lên:

Trong những đời quá khứ,
Ngài giữ hạnh chân thật,
Không nói lời hai lưỡi,
Tránh lời nói hư vọng.
Đối với chung tất cả,
Không bội ước một ai,
Ngài sống trong hoan hỷ,
Chơn chánh và như thật.
Ngài có tướng bạch hào,
Mọc giữa hai chân mày,
Trắng, sáng và mịn màng,
Như bông Đâu-la-miên.
Các lông của Ngài mọc,
Không hai lông một chỗ.
Khi nhiều vị chiêm tướng,
Hội họp chung với nhau.
Những vị tinh thông này,
Đồng tuyên bố về ngài:

Mười bạch hào hảo tướng,
Và lông mày khéo mọc,
Nên Ngài được mọi người,
Vâng theo ý muốn Ngài.
Là Cư sĩ, Đại chúng,
Tuân theo ý muốn Ngài,
Vì hành động quá khứ,
Quá rõ ràng cao thượng.
Bỏ tất cả, xuất gia,
Ngài được cả Đại chúng,
Tuân theo bậc Giác Ngộ,
Tối vô thượng, tịch tịnh.

19. Này các Tỷ-kheo, Như Lai trong bất cứ đời trước nào... đời trước làm Người, từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, nghe điều gì chỗ này không đi nói chỗ kia để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia không đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia. Ngài sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ đã hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, nói lời đưa đến hòa hợp. Do tác động, chất chứa, tích tụ, tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi thiện thú, Thiên giới, cõi đời này... Ngài sau khi tạ thế từ chỗ kia sanh lại tại chỗ này với hai tướng Đại Trượng phu: có bốn mươi răng, và giữa răng không có kẻ hở.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 168

20. Ngài đầy đủ các tướng này, nếu sống tại gia sẽ là vị Chuyển luân Thánh vương. Làm vua, được những gì? Chúng tùy tùng của Ngài không có chia rẽ. Các vị cư sĩ, Bà-la-môn, thị dân, thôn dân, tài chánh quan, tư chánh quan, vệ sĩ, thủ môn quan, các đại thần, phó vương, phú gia, các vương tử đều không chia rẽ. Làm vua, Ngài được như vậy...

Làm Phật, được những gì? Các người tùy tùng không có chia rẽ. Các vị Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư sĩ, Nữ cư sĩ, chư Thiên, loài Người, các vị A-tu-la, các Long xà, các Càn-thát-bà đều không chia rẽ. Làm Phật được như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

21. Ở đây, lời nói này được nói lên:

Không nói lời hai lưỡi,
Khiến chia rẽ hòa hợp,
Khiến phát sanh đấu tranh,
Khiến tăng trưởng chia rẽ.
Không nói lời vô ích,
Làm tranh luận tăng trưởng,
Lời nói sinh chia rẽ
Giữa những người hòa hợp.
Ngài chỉ nói những lời,
Tăng hòa ái lâu ngày,
BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 169

Lời phát sanh liên kết,
Giữa những người chia rẽ.
Những lời có khả năng,
Trừ tranh chấp mọi người,
Ngài hoan hỷ thoải mái,
Trong đoàn kết hòa hợp.
Do nghiệp báo dị thục,
Được sanh cõi thiện thú,
Ngài hoan hỷ thọ hưởng,

Phước báo cõi chư Thiên.
Ở đây răng của Ngài,
Đều đặn, không kẻ hở,
Có bốn mươi tất cả,
Mọc trong miệng khéo bày.
- Nếu sanh Sát-đế-ly,
Ngài trị vì quốc độ,
Dân chúng Ngài trị vì,
Là dân chúng thuần lương.
- Sống làm bậc Sa-môn,
Thanh tịnh không cấu uế,
Dân chúng tháp tùng Ngài,
Kỷ cương, không dao động.
22. Này các Tỷ-kheo, Như Lai... trong đời trước làm Người, Ngài từ bỏ nói lời độc ác, tránh nói lời độc ác, nói những lời không lỗi lầm, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người,

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 170

7. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đen quả đen?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người đoạt mạng sống của mẹ, đoạt mạng sống của cha, đoạt mạng sống của vị A-la-hán, v

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 189

10. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp không đen trắng, quả không đen trắng, nghiệp đưa đến đoạn diệt?

Tại đấy, này các Tỷ-kheo, phàm có tư tâm sở nào để đoạn tận nghiệp đen quả đen này ... (như 232,5). Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp không đen trắng, quả không đen trắng, nghiệp đưa đến đoạn diệt.

Có bốn loại nghiệp này, này các Tỷ-kheo, đã được ta chứng ngộ với thắng trí và tuyên thuyết.

THÁNH ĐẠO – 266tc2

Này các Tỷ-kheo, có bốn nghiệp này được ta chứng ngộ với thắng trí và tuyên thuyết. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, có nghiệp đen quả đen ... (như 232).

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp không đen trắng, quả không đen trắng, nghiệp đưa đến đoạn diệt?

- Đây là chánh tri kiến ... chánh định.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 190

Này các Tỷ-kheo, đây là nghiệp không đen trắng, quả không đen trắng, nghi

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 191

Sau khi làm thân hành không có tổn hại, khẩu hành không có tổn hại, ý hành không có tổn hại, vị này được sanh vào thế giới không có tổn hại. Vì phải sanh vào thế giới không có tổn hại, vị này cảm xúc những cảm xúc không có tổn hại. Do cảm xúc những cảm xúc không có tổn hại, vị này cảm thọ những cảm thọ không có tổn hại, thuần nhất lạc thọ, như chư Thiên Subhakinha (Biến Tịnh thiên). Như vậy, này Punna, là sự sanh khởi của một chúng sanh tùy thuộc ở chúng sanh, chúng sanh ấy sanh khởi tùy thuộc hành động của mình; và khi chúng sanh ấy đã sanh, thời các cảm xúc kích thích chúng sanh ấy. Do vậy, này Punna, Ta nói: "Các chúng sanh là thừa tự hạnh nghiệp (của mình)".

Như vậy, này Punna, được gọi là nghiệp trắng đưa đến quả báo trắng.

Và này Punna, thế nào là nghiệp đen trắng đưa đến quả báo đen trắng?

Ở đây, này Punna, có người làm các thân hành có tổn hại và không tổn hại, các khẩu hành có

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 200

tổn hại và không tổn hại, các ý hành có tổn hại và không tổn hại. Sau khi làm các thân hành có tổn hại và không tổn hại, khẩu hành có tổn hại và không tổn hại, ý hành có tổn hại và không tổn hại, vị này được sanh vào thế giới có tổn hại và không tổn hại. Vì phải sanh vào thế giới có tổn hại và không tổn hại, vị này cảm xúc những cảm xúc có tổn hại và không tổn hại. Do cảm xúc những cảm xúc có tổn hại và không tổn hại, vị này cảm thọ những cảm thọ có tổn hại và không tổn hại, có lạc thọ khổ thọ xen lẫn, như một số loài Người, một số chư Thiên và một số chúng sanh trong đọa xứ. Như vậy, này Punna là sự sanh khởi của một chúng sanh tùy thuộc ở chúng sanh, chúng sanh ấy sanh khởi tùy thuộc hành động của mình; và khi chúng sanh ấy đã sanh, thời các cảm xúc kích thích chúng sanh ấy. Do vậy, này Punna, Ta nói: "Các chúng sanh là thừa tự hạnh nghiệp (của mình)".

Như vậy này Punna, được gọi là nghiệp đen trắng đưa đến quả báo đen trắng.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 201

- Thưa có, bạch Thế Tôn. - Ví như, này Ànanda, khi đêm đã qua một phần, trong thời gian ăn cơm, Thầy có biết chăng, này Ànanda, biết rằng: "Ánh sáng đã biến mất, bóng tối đã xuất hiện"? - Thưa có, bạch Thế Tôn. - Cũng vậy, này Ànanda, ở đây với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: "Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện". Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy, biết rằng: "Trong người này, các pháp thiện đã biến mất, các pháp bất thiện đã hiện khởi. Và cội gốc thiện chưa bị cắt đứt, đi đến hoàn toàn bị nhổ lên bởi người ấy. Như vậy, người này sẽ đi đến thối đọa trong tương lai". Cũng vậy, này Ananda, Như Lai biết được tâm của loài Người, với tâm của mình. Cũng vậy, này Ànanda, Như Lai với

tâm của mình đã biết được các căn trí của người. Cũng vậy, này Ànanda, Như Lai với tâm của mình, biết được pháp sanh khởi trong tương lai. 7. Ở đây, này Ànanda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: "Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện". Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: "Trong người này, các pháp bất

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 213

thiện đã biến mất, các pháp thiện hiện khởi; cội gốc bất thiện chưa bị cắt đứt, nhưng đi đến hoàn toàn bị nhổ lên bởi người ấy. Như vậy, người này sẽ không phải bị thối đọa trong tương lai". - Ví như, này Ànanda, đống than cháy đỏ, rực cháy, cháy lửa ngọn, quăng trên một đống cỏ khô, hay trên đống củi khô. Này Ànanda, Thầy có biết chăng, đống than này sẽ được lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh? - Thưa có, bạch Thế Tôn. - Ví như, này Ànanda, đêm đã gần mãn, mặt trời đang mọc; này Ànanda, Thầy có biết chăng bóng tối sắp sửa biến mất, ánh sáng sẽ hiện ra"? - Thưa có, bạch Thế Tôn. - Ví như, này Ànanda, trong một thời gian sau, vào giữa trưa, vào giờ ăn cơm, Thầy có biết chăng, này Ànanda, bóng tối đã biến mất, ánh sáng sẽ hiện ra"? - Thưa có, bạch Thế Tôn. - Cũng vậy, này Ànanda, ở đây, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: "Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện". Sau một thời gian khác, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: "Trong người này, pháp bất thiện đã biến mất, các pháp thiện được hiện khởi;

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 214

- Do người ấy sanh ra ở thế giới có tổn hại, các cảm xúc có tổn hại được cảm xúc. - Người ấy được cảm xúc với những cảm xúc có tổn hại, nên cảm thọ những cảm thọ có tổn hại, thuần nhất khổ, như những chúng sanh trong địa ngục. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp đen quả đen.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp trắng quả trắng?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm thân hành không có tổn hại, làm khẩu hành không có tổn hại, làm ý hành không có tổn hại. - Người ấy, do làm thân hành không có tổn hại, do làm khẩu hành không có tổn hại, do làm ý hành không có tổn hại, sanh ra ở thế giới không có tổn hại. - Do người ấy sanh ra ở thế giới có không tổn hại, các cảm xúc không có tổn hại được cảm xúc. - Người ấy được cảm xúc với những cảm xúc không có tổn hại, nên cảm thọ những cảm thọ không có tổn hại, thuần nhất lạc, như chư Thiên ở Biến Tịnh Thiên. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp trắng quả trắng.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 219

- Do người ấy sanh ra ở thế giới có tổn hại, các cảm xúc có tổn hại được cảm xúc. - Người ấy được cảm xúc với những cảm xúc có tổn hại, nên cảm thọ những cảm thọ có tổn hại, thuần nhất khổ, như những chúng sanh trong địa ngục. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp đen quả đen.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp trắng quả trắng?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm thân hành không có tổn hại, làm khẩu hành không có tổn hại, làm ý hành không có tổn hại. - Người ấy, do làm thân hành không có tổn hại, do làm khẩu hành không có tổn hại, do làm ý hành không có tổn hại, sanh ra ở thế giới không có tổn hại. - Do người ấy sanh ra ở thế giới có không tổn hại, các cảm xúc không có tổn hại được cảm xúc. - Người ấy được cảm xúc với những cảm xúc không có tổn hại, nên cảm thọ những cảm thọ không có tổn hại, thuần nhất lạc, như chư Thiên ở Biến Tịnh Thiên. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp trắng quả trắng.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 219

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đen trắng quả đen trắng?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm thân hành có tổn hại và không có tổn hại, làm khẩu hành có tổn hại và không có tổn hại, làm ý hành có tổn hại và không có tổn hại. - Người ấy, do làm thân hành có tổn hại và không có tổn hại, do làm khẩu hành có tổn hại và không có tổn hại, do làm ý hành có tổn hại và không có tổn hại, sanh ra ở thế giới có tổn hại và không có tổn hại. - Do người ấy sanh ra ở thế giới có tổn hại và không có tổn hại, các cảm xúc có tổn hại và không tổn hại được cảm xúc. - Người ấy được cảm xúc với những cảm xúc có tổn hại và không tổn hại, nên cảm thọ những cảm thọ có tổn hại và không tổn hại, xen lẫn, pha trộn lạc và khổ. Ví như một số người và chư Thiên, một số chúng sanh ở các đọa xứ. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp đen trắng quả đen trắng.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp không đen không trắng quả không đen không trắng, nghiệp đưa đến đoạn diệt?

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 220

- Tại đấy, này các Tỷ-kheo, phàm có tâm tư sở nào để đoạn tận nghiệp đen quả đen này; phàm có tâm tư sở nào để đoạn tận nghiệp trắng quả trắng này; phàm có tâm tư sở nào để đoạn tận nghiệp đen trắng quả đen trắng này; này các Tỷ-kheo, đây được gọi là nghiệp không đen không trắng quả không đen không trắng, nghiệp đưa đến đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, có bốn nghiệp này đã được Ta chứng ngộ với thắng trí và thuyết giảng.

SONAKÀYANA – 262tc2

1. Rồi Bà-la-môn Sikha Moggallàna đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Sikha Moggallàna thưa với Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, những ngày trước đây, trước đây nữa, thanh niên Sonakàyana có đến con, và sau khi đến nói với con như sau: "Sa-môn Gotama chủ trương tất cả nghiệp đều không có kết quả. Chủ trương tất cả nghiệp đều không có kết quả, vị ấy nói đến sự đoạn diệt của thế giới, nhưng thế giới này thiệt

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 221

là có do nghiệp tác thành thế giới và được tồn tại do tác động của nghiệp".

- Này Bà-la-môn, ta chưa từng thấy thanh niên Sonakàyana. Từ đâu lại có câu chuyện như vậy?

2. Này Bà-la-môn, có bốn nghiệp này đã được ta chứng ngộ với thắng trí và tuyên bố. Thế nào là bốn?

… (Hoàn toàn giống như kinh trước 232)

CÁCH HỌC PHÁP – 263tc2

1.- Này các Tỷ-kheo, có bốn nghiệp này, đã được ta chứng ngộ với thắng trí và tuyên bố. Thế nào là bốn? (Như kinh 231)

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đen quả đen?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh, lấy của không cho, có tà hạnh trong các dục, nói láo, đắm say rượu men, rượu nấu. Này các Tỷ-kheo, đây là nghiệp đen quả đen.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp trắng quả trắng?

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 222

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Này các Tỷ-kheo, đây là nghiệp trắng quả trắng.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đen trắng,2.6 0 T

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 223

19 4 phương cách được tự thể mới - Kinh

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 228

Có bốn điều này không thể nghĩ đến được, này các Tỷ-kheo, nếu nghĩ đến, thời có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 230

21 40 nghiệp - Kinh MƯỜI PHÁP – Tăng IV, 634

MƯỜI PHÁP – Tăng IV,634

1. Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục

2. Thế nào là mười?

1. Sát sanh.
2. Lấy của không cho.
3. Tà hạnh trong các dục.
4. Nói láo.
5. Nói hai lưỡi.
6. Nói lời thô ác.
7. Nói lời phù phiếm.

8. Tham ái.
9. Sân tâm.
10. Tà kiến.
Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

4. Thế nào là mười?

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 231

1. Từ bỏ sát sanh.
2. Từ bỏ lấy của không cho.
3. Từ bỏ tà hạnh trong các dục.
4. Từ bỏ nói láo.
5. Từ bỏ nói hai lưỡi.
6. Từ bỏ nói lời thô ác.
7. Từ bỏ nói lời phù phiếm.
8. Không tham.
9. Không sân.
10. Tâm chánh kiến.
Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

HAI MƯƠI PHÁP – Tăng IV,635

1. Thành tựu hai mươi pháp, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2. Thế nào là hai mươi?

- Tự mình sát sanh, khuyến khích người khác sát sanh; - Tự mình lấy của không cho, khuyến khích người khác lấy của không cho;

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 232

- Tự mình tà hạnh trong các dục; khuyến khích người khác tà hạnh trong các dục; - Tự mình nói láo và khuyến khích người khác nói láo; - Tự mình nói hai lưỡi và khuyến khích người khác nói hai lưỡi; - Tự mình nói lời thô ác và khuyến khích người khác nói lời thô ác; - Tự mình nói lời phù phiếm và khuyến khích người khác nói lời phù phiếm; - Tự mình tham và khuyến khích người khác tham; - Tự mình có sân tâm và khuyến khích người khác có sân tâm; - Tự mình có tà kiến và khuyến khích người khác có tà kiến.

Thành tựu hai mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu hai mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

4. Thế nào là hai mươi?

- Tự mình từ bỏ sát sanh và khuyến khích người khác từ bỏ sát sanh;

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 233

- Tự mình từ bỏ lấy của không cho, khuyến khích người khác từ bỏ lấy của không cho; - Tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục; khuyến khích người khác từ bỏ tà hạnh trong các dục; - Tự mình từ bỏ nói láo và khuyến khích người khác từ bỏ nói láo; - Tự mình từ bỏ nói hai lưỡi và khuyến khích người khã từ bỏ nói hai lưỡi; - Tự mình từ bỏ nói lời thô ác và khuyến khích người khác từ bỏ nói lời thô ác; - Tự mình từ bỏ nói lời phù phiếm và khuyến khích người khác từ bỏ nói lời phù phiếm; - Tự mình không tham và khuyến khích người khác không tham; - Tự mình không có sân tâm và khuyến khích người khác không có sân tâm; - Tự mình có chánh kiến và khuyến khích người khác có chánh kiến.

Thành tựu hai mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

BA MƯƠI PHÁP – Tăng IV,636

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 234

1. Thành tựu ba mươi pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2. Thế nào là ba mươi?

1. Tự mình sát sanh.
2. Khuyến khích người khác sát sanh.
3. Và tùy thuận sát sanh.
4. Tự mình lấy của không cho.
5. Khuyến khích người khác lấy của không cho.
6. Và tùy thuận lấy của không cho.
7. Tự mình tà hạnh trong các dục.
8. Khuyến khích người khác tà hạnh trong các dục.
9. Và tùy thuận tà hạnh trong các dục.
10. Tự mình nói láo.
11. Khuyến khích người khác nói láo.
12. Và tùy thuận nói láo.
13. Tự mình nói hai lưỡi.
14. Khuyến khích người khác nói hai lưỡi.
15. Và tùy thuận nói hai lưỡi.
16. Tự mình nói lời thô ác.
17. Khuyến khích người khác nói lời thô ác.

18. Và tùy thuận nói lời thô ác.
19. Tự mình nói lời phù phiếm.
20. Khuyến khích người khác nói lời phù phiếm.
21. Và tùy thuận nói lời phù phiếm.
BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 235

22. Tự mình có tham.
23. Khuyến khích người khác có tham.
24. Và tùy thuận có tham.
25. Tự mình có sân tâm.
26. Khuyến khích người khác có sân tâm.
27. Và tùy thuận sân tâm.
28. Tự mình có tà kiến.
29. Khuyến khích người khác có tà kiến.
30. Và tùy thuận tà kiến.
Thành tựu với ba mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

3. Thành tựu với ba mươi pháp này, này các Tỷ- kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

4. Thế nào là ba mươi?

1. Tự mình từ bỏ sát sanh.
2. Khuyến khích người khác từ bỏ sát sanh.
3. Và không tùy thuận sát sanh.
4. Tự mình từ bỏ lấy của không cho.
5. Khuyến khích người khác từ bỏ lấy của không cho.
6. Và không tùy thuận lấy của không cho.
7. Tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục.
8. Khuyến khích người khác từ bỏ tà hạnh trong các dục.
BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 236

9. Và không tùy thuận tà hạnh trong các dục.
10. Tự mình từ bỏ nói láo.
11. Khuyến khích người khác từ bỏ nói láo.
12. Và không tùy thuận nói láo.
13. Tự mình từ bỏ nói hai lưỡi.
14. Khuyến khích người khác từ bỏ nói hai lưỡi.
15. Và không tùy thuận nói hai lưỡi.
16. Tự mình từ bỏ nói lời thô ác.
17. Khuyến khích người khác từ bỏ nói lời thô ác.
18. Và không tùy thuận nói lời thô ác.

19. Tự mình từ bỏ nói lời phù phiếm.
20. Khuyến khích người khác từ bỏ nói lời phù phiếm.
21. Và không tùy thuận nói lời phù phiếm.
22. Tự mình từ bỏ tham.
23. Khuyến khích người khác từ bỏ tham.
24. Và không tùy thuận tham.
25. Tự mình từ bỏ sân tâm.
26. Khuyến khích người khác từ bỏ sân tâm.
27. Và không tùy thuận sân tâm.
28. Tự mình có chánh kiến.
29. Khuyến khích người khác có chánh kiến.
30. Và tùy thuận chánh kiến.
Thành tựu với ba mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 237

BỐN MƯƠI PHÁP – Tăng IV,639

1. Thành tựu với bốn mươi pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2. Thế nào là bốn mươi?

1. Tự mình sát sanh.
2. Khuyến khích người khác sát sanh.
3. Tùy thuận sát sanh.
4. Và tán thán sát sanh.
5. Tự mình lấy của không cho.
6. Khuyến khích người khác lấy của không cho.
7. Tùy thuận lấy của không cho.
8. Và tán thán lấy của không cho.
9. Tự mình tà hạnh trong các dục.
10. Khuyến khích người khác tà hạnh trong các dục.
11. Tùy thuận tà hạnh trong các dục.
12. Và tán thán tà hạnh trong các dục.
13. Tự mình nói láo.
14. Khuyến khích người khác nói láo.
15. Tùy thuận nói láo.
16. Và tán thán nói láo.
17. Tự mình nói hai lưỡi.
18. Khuyến khích người khác nói hai lưỡi.
BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 238

19. Tùy thuận nói hai lưỡi.
20. Và tán thán nói hai lưỡi.
21. Tự mình nói lời thô ác.
22. Khuyến khích người khác nói lời thô ác.
23. Tùy thuận nói lời thô ác.
24. Và tán thán nói lời thô ác.
25. Tự mình nói lời phù phiếm.
26. Khuyến khích người khác nói lời phù phiếm.
27. Tùy thuận nói lời phù phiếm.
28. Và tán thán nói lời phù phiếm.
29. Tự mình có tham.
30. Khuyến khích người khác có tham.
31. Tùy thuận có tham.
32. Và tán thán có tham.
33. Tự mình có sân tâm.
34. Khuyến khích người khác có sân tâm.
35. Tùy thuận sân tâm.
36. Và tán thán sân tâm.
37. Tự mình có tà kiến.
38. Khuyến khích người khác có tà kiến.
39. Tùy thuận có tà kiến.
40. Và tán thán có tà kiến.

Thành tựu bốn mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 239

3. Thành tựu với bốn mươi pháp, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

4. Thế nào là bốn mươi?

1. Không tự mình từ bỏ sát sanh.
2. Không khuyến khích người khác sát sanh.
3. Không tùy thuận sát sanh.
4. Và không tán thán sát sanh.
5. Tự mình từ bỏ lấy của không cho.
6. Không khuyến khích người khác lấy của không cho.
7. Không tùy thuận lấy của không cho.
8. Và không tán thán lấy của không cho.
9. Tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục.
10. Không khuyến khích người khác tà hạnh trong các dục.
11. Không tùy thuận tà hạnh trong các dục.

12. Và không tán thán tà hạnh trong các dục.
13. Tự mình từ bỏ nói láo.
14. Không khuyến khích người khác nói láo.
15. Không tùy thuận nói láo.
16. Và không tán thán nói láo.
17. Tự mình từ bỏ nói hai lưỡi.
18. Không khuyến khích người khác nói hai lưỡi.
19. Không tùy thuận nói hai lưỡi.
20. Và không tán thán nói hai lưỡi.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 240

21. Tự mình từ bỏ nói lời thô ác.
22. Không khuyến khích người khác nói lời thô ác.
23. Không tùy thuận nói lời thô ác.
24. Và không tán thán nói lời thô ác.
25. Tự mình từ bỏ nói lời phù phiếm.
26. Không khuyến khích người khác nói lời phù phiếm.
27. Không tùy thuận nói lời phù phiếm.
28. Và không tán thán nói lời phù phiếm.
29. Tự mình từ bỏ tham.
30. Không khuyến khích người khác tham.
31. Không tùy thuận tham.
32. Và không tán thán tham.
33. Tự mình từ bỏ sân tâm.
34. Không khuyến khích người khác sân tâm.
35. Không tùy thuận sân tâm.
36. Và không tán thán sân tâm.
37. Tự mình có chánh kiến.
38. Khuyến khích người khác có chánh kiến.
39. Tùy thuận có chánh kiến.
40. Và tán thán có chánh kiến.

Thành tựu bốn mươi pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

TỔN HẠI – Tăng IV,641

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 241

- Thành tựu với mười pháp, này các Tỷ-kheo, đem theo mình một tự ngã bị tổn hại, bị hủy hoại... đem theo mình một tự ngã không bị tổn hại... không bị hủy hoại...

Thành tựu với hai mươi pháp, này các Tỷ-kheo...

Thành tựu với ba mươi pháp, này các Tỷ-kheo...

Thành tựu với bốn mươi pháp, này các Tỷ-kheo, đem theo mình một tự ngã bị tổn hại, bị hủy hoại... không đem theo mình một tự ngã bị tổn hại, bị hủy hoại.

SAU KHI CHẾT 1 – Tăng IV,642

- Thành tựu với mười pháp, này các Tỷ-kheo, ở đây có người sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục... ở đây có người sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này...

Với hai mươi pháp, này các Tỷ-kheo...

Với ba mươi pháp, này các Tỷ-kheo...

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 242

Với bốn mươi pháp, này các Tỷ-kheo, ở đây có người sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục... ở đây có người, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này...

SAU KHI CHẾT 2 – Tăng IV,642

- Thành tựu với mười pháp, này các Tỷ-kheo, người ngu cần phải được biết... người hiền trí cần phải được biết...

Với hai mươi pháp, này các Tỷ-kheo...

Với ba mươi pháp, này các Tỷ-kheo...

Với bốn mươi pháp, này các Tỷ-kheo, người ngu cần phải được biết... người hiền trí cần phải được biết.

Thành tựu với mười pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí cần phải được biết...

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 243

22 5 giới, 4 tăng thượng tâm - Kinh GIA CHỦ – Tăng II, 651

GIA CHỦ – Tăng II, 651

1. Rồi Gia chủ Anàthapindika với khoảng 500 nam cư sĩ đoanh vây, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn bảo Tôn giả Sàriputta:

2. - Này Sàriputta, Thầy có biết người gia chủ mặc áo trắng nào mà sở hành được bảo vệ trong năm học giới, và có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức bốn tăng thượng tâm hiện tại lạc trú, nếu vị ấy muốn, có thể tự đáp về mình như sau: "Ta sẽ đoạn tận địa ngục, đoạn tận loài bàng sanh, đoạn tận loài ngạ quỷ, đoạn tận cõi dữ, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không còn phải thối đọa, quyết chắc đạt được Chánh giác"? Sở hành được bảo vệ trong năm học giới nào?

3. Ở đây, này Sàriputta, Thánh đệ tử từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Sở hành được bảo vệ trong năm học giới này.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 244

Vị ấy có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức bốn tăng thượng tâm hiện tại lạc trú nào?

4. Ở đây, này Sàriputta, vị Thánh đệ tử có lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: "Thế Tôn là bậc A-la- hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Đây là tăng thượng tâm hiện tại lạc trú thứ nhất đã chứng được nhờ làm cho thanh tịnh tâm chưa được thanh tịnh, làm cho trong sáng tâm chưa được trong sáng.

5. Lại nữa, này Sàriputta, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Pháp: "Pháp đượ

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 245

kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời". Đây là tăng thượng tâm hiện tại lạc trú thứ ba đã chứng được nhờ làm cho thanh tịnh tâm chưa được thanh tịnh, làm cho trong sáng tâm chưa được trong sáng.

7. Lại nữa, này Sàriputta, vị Thánh đệ tử thành tựu giới được bậc Thánh ái kính, không có bể vụn, không bị sức mẻ, không tì vết, không ô nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, làm cho an lạc, hướng đến Thiền định. Đây là tăng thượng tâm hiện tại lạc trú thứ tư đã chứng được nhờ làm cho thanh tịnh tâm chưa được thanh tịnh, làm cho trong sáng tâm chưa được trong sáng.

Bốn tăng thượng tâm hiện tại lạc trú này được chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức.

8. Này Sàriputta, người gia chủ mặc áo trắng nàon à Th

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 246

Không còn bị lậu hoặc, Đã đến b

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 249

3. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ không có sợ hãi. Thế nào là năm?

- Từ bỏ sát sanh,
- Từ bỏ lấy của không cho,
- Từ bỏ tà hạnh trong các dục,
- Từ bỏ nói láo,
- Từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ không có sợ hãi.

KHÔNG SỢ HÃI – Tăng II, 639

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ sống trong gia đình có sự sợ hãi. Thế nào là năm?

Sát sanh...đắm say rượu men, rượu nấu.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ sống ở gia đình có sợ hãi.

2. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ sống trong gia đình không có sợ hãi. Thế nào là năm?

Từ bỏ sát sanh...từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 251

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ sống ở gia đình không có sợ hãi.

ĐỊA NGỤC – Tăng II, 640

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là năm?

Sát sanh...đắm say rượu men, rượu nấu.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Thế nào là năm?

Từ bỏ sát sanh...từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, nam cư sĩ như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

SỢ HÃI HẬN THÙ – Tăng II, 640

1. Rồi gia chủ Anàthapindika đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 252

Thế Tôn nói với gia chủ Anàthapindika đang ngồi xuống một bên:

2. - Này Gia chủ, ai không đoạn tận năm sợ hãi hận thù, được gọi là ác giới và sanh vào địa ngục. Thế nào là năm?

- Sát sanh,
- Lấy của không cho,
- Tà hạnh trong các dục,
- Nói láo,
- Đắm say rượu men, rượu nấu.

Này Gia chủ, ai không đoạn tận năm sợ hãi hận thù này, được gọi là ác giới và sanh vào địa ngục.

3. - Này Gia chủ, ai đoạn tận năm sợ hãi hận thù, được gọi là có giới và sanh lên cõi Trời. Thế nào là năm?

Sát sanh, lấy của không cho...đắm say rượu men, rượu nấu.

Này Gia chủ, ai đoạn tận năm sợ hãi hận thù này, được gọi là có giới và sanh lên cõi Trời.

4. Này Gia chủ, do duyên sát sanh, người sát sanh hiện tại sanh khởi sợ hãi hận thù, đời sau sanh khởi

sợ hãi hận thù, tâm cảm thọ khổ ưu. Từ bỏ sát sanh, hiện tại không sanh khởi sợ hãi hận thù, đời sau không sanh khởi sợ hãi hận thù, tâm không cảm thọ khổ ưu. Người từ bỏ sát sanh, như vậy, sợ hãi hận thù ấy được tịnh chỉ.

5. Này Gia chủ, người lấy của không cho...Này Gia chủ, người có tà hạnh trong các dục...Này Gia chủ, người nói láo...

Này Gia chủ, người đắm say rượu men, rượu nấu, do duyên đắm say rượu men, rượu nấu, hiện tại sanh khởi sợ hãi hận thù, tâm cảm thọ khổ ưu. Từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu, hiện tại không sanh khởi sợ hãi hận thù, đời sau không sanh khởi sợ hãi hận thù, tâm không cảm thọ khổ ưu. Người từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu, như vậy, sợ hãi hận thù ấy được tịnh chỉ.

Ai sát hại sanh linh,
Và nói láo ở đời,
Lấy của cải không cho,
Đi đến vợ người khác,
Và người mãi đắm say,
Uống rượu men, rượu nấu,
Không đoạn năm hận thù,
Được gọi là ác giới,
Mạng chung, sanh ác tuệ,

Bị rơi vào địa ngục.
Ai không hại sanh linh,
Không nói láo ở đời,
Không lấy của không cho,
Không đi đến vợ người,
Người nào không đắm say,
Rượu men và rượu nấu,
Đoạn tận năm hận thù,
Được gọi là có giới,

Mạng chung, sanh trí tuệ,
Được sanh lên cõi lành.
BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 255

24 5 sanh thú được Thế Tôn thấy biết - ĐẠI Kinh SƯ TỬ HỐNG – 12 Trung I, 161

ĐẠI KINH SƯ TỬ HỐNG (Mahasihanada suttam) – Bài kinh số 12 – Trung I, 161

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú tại Vesali (Tỳ-xá-ly), ở phía ngoài thành, trong một khu rừng phía Tây. Lúc bấy giờ, Sunakkhatta thuộc bộ lạc Licchavi, vừa mới từ bỏ Pháp luật này, nói lời nói như sau trong Hội chúng ở Vesali: "Sa-môn Gotama không có pháp thượng nhân, không có tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh; Sa-môn Gotama thuyết pháp, pháp ấy tự mình tạo ra, do suy luận tác thành, tùy thuận trắc nghiệm, và thuyết cho một mục tiêu đặc biệt, có khả năng hướng thượng, có thể dẫn người thực hành diệt tận khổ đau". Lúc ấy Tôn giả Sariputta vào buổi sáng, đắp y, cầm bát, vào thành Vesali để khất thực. Tôn giả Sariputta nghe Sunakkhatta thuộc bộ lạc Licchavi nói như sau trong Hội chúng ở Vesali: "Sa- môn Gotama không có pháp thượng nhân, không có

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 256

tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh; Sa-môn Gotama thuyết pháp, pháp ấy tự mình tạo ra, do suy luận tác thành, tùy thuận trắc nghiệm và thuyết pháp cho một mục tiêu đặc biệt, có khả năng hướng thượng, có thể dẫn người thực hành diệt tận khổ đau".

Rồi Tôn giả Sariputta khất thực xong, sau khi ăn và đi khất thực trở về đến chỗ ở Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Sariputta bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Sunakkhatta thuộc bộ lạc Licchavi, vừa mới từ bỏ Pháp luật này, nói lời nói như sau trong Hội chúng Vesali: ""Sa-môn Gotama không có pháp thượng nhân... (như trên)... diệt tận khổ đau".

– Này Sariputta, Sunakkhatta phẫn nộ và ngu si, do phẫn nộ nên nói lên lời ấy. Này Sariputta, Ông ta nghĩ: "Ta sẽ nói xấu". Thế mà kẻ ngu Sunakkhatta lại nói lời tán thán Như Lai. Này Sariputta, ai nói như sau là tán thán Như Lai: "Pháp ấy được thuyết giảng cho một mục tiêu đặc biệt, có khả năng hướng dẫn người thực hành diệt tận khổ đau".

Này Sariputta, đối với Sunakkhatta ngu si kia,

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 257

sẽ không có tùy pháp về Ta như sau: "Đây là Như Lai, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Này Sariputta, đối với Sunakkhatta ngu si kia, sẽ không có tùy pháp này về Ta như sau: "Đây là Thế Tôn, vị đã chứng được các loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân, hiện hình, biến hình, đi ngang qua vách, qua thành, qua núi, như đi ngang hư không, độn thổ trồi lên ngang qua đất

liền như ở trong nước, đi trên nước không chìm như trên đất liền, ngồi kiết-già đi trên hư không như con chim; với bàn tay, chạm và rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy, có thể tự thân bay đến cõi Phạm Thiên". Này Sariputta, đối với Sunakkhatta ngu si kia sẽ không có tùy pháp này về Ta như sau: "Đây là Thế Tôn với thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân có thể nghe hai loại tiếng chư Thiên và loài Người, xa và gần". Này Sariputta, đối với Sunakkhatta ngu si kia sẽ không có tùy pháp này về Ta như sau: "Đây là Thế Tôn, sau khi đi sâu vào tâm chúng sanh, tâm loài Người với tâm của mình, vị ấy biết được như sau: "Tâm có tham biết là tâm có

tham. Hay tâm không tham biết là tâm không tham... tâm chuyên chú... tâm tán loạn... đại hành tâm... không phải đại hành tâm... tâm chưa vô thượng... tâm vô thượng... Tâm Thiền định... Tâm không Thiền định... tâm giải thoát... tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát". Vị ấy biết như vậy.

Này Sariputta, Như Lai có đầy đủ mười Như Lai lực, chính nhờ thành tựu mười lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu Vương, rống tiếng rống con sư tử trong các Hội chúng và chuyển Phạm luân. Thế nào là mười?

1. Ở đây, này Sariputta, Như Lai như thật tuệ tri xứ là xứ, phi xứ là phi xứ (Tri thị xứ phi xứ lực). Này Sariputta, Như Lai như thật tuệ tri xứ là xứ, phi xứ là phi xứ. Như vậy là Như Lai lực của Như Lai. Chính nhờ Như Lai lực này Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu Vương, rống lên tiếng rống con sư tử trong các Hội chúng, và chuyển Phạm luân. 2. Lại nữa, này Sariputta, Như Lai như thật tuệ tri quả báo tùy thuộc sở do, tùy theo sở nhân của các hành nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại (Tri tam thế nghiệp báo lực.) Này Sariputta, Như Lai như thật tuệ tri... (như trên)... và chuyển Phạm luân. 3. Lại nữa, này Sariputta, Như Lai như thật tuệ tri

con đường đưa đến tất cả cảnh giới (Tri nhứt thiết đạo trí lực). Này Sariputta, Như Lai như thật tuệ tri... (như trên)... và chuyển Phạm luân. 4. Lại nữa, này Sariputta, Như Lai như thật tuệ tri thế giới với mọi cảnh giới, nhiều chủng loại, nhiều sai biệt (Tri thế gian chủng chủng tánh lực). Này Sariputta, Như Lai như thật tuệ tri... (như trên)... và chuyển Phạm luân. 5. Lại nữa, này Sariputta, Như Lai như thật tuệ tri chí hướng sai biệt của các loại hữu tình (Tri tha chúng sanh chưởng chưởng dục lực). Này Sariputta, Như Lai như thật tuệ tri ... chuyển Phạm luân. 6. Lại nữa, này Sariputta, Như Lai như thật tuệ tri những căn thượng hạ của các loài hữu tình, loài Người (Tri tha chúng sanh chư căn thượng hạ lực). Này Sariputta, Như Lai như thật tuệ tri... (như trên)... và chuyển Phạm luân. 7. Lại nữa, này Sariputta, Như Lai như thật tuệ tri sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của các Thiền, chứng về Thiền, về giải thoát, về định (Tri chư Thiền tam muội lực). Này Sariputta, Như Lai như thật tuệ tri... (như trên)... và chuyển Phạm luân. 8. Lại nữa, này Sariputta, Như Lai nhớ đến các đời

sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều thành hoại kiếp. Ngài nhớ rằng: "Tại chỗ kia, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, Ta được sanh ra chỗ nọ. Tại chỗ ấy, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, Ta được sanh ra ở đây". Như vậy, Như Lai nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Này Sariputta, Như Lai như thật tuệ tri... (như trên)... và chuyển Phạm luân. 9. Lại nữa, này Sariputta, Như Lai với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Như Lai tuệ tri rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Các chúng sanh này làm những ác hạnh về thân, về lời và về ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này sau khi thân hoạ

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 261

Này Sariputta, nếu ai biết Ta như vậy, thấy Ta như vậy mà còn nói: "Sa-môn Gotama không có pháp Thượng nhân, không có tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh. Sa-môn Gotama thuyết pháp, pháp ấy tự mình tạo ra, do suy luận tác thành, tùy thuận trắc nghiệm, thuyết pháp cho một mục tiêu đặc biệt, có khả năng hướng thượng, có thể hướng dẫn người thực hành diệt tận khổ đau". Này Sariputta, nếu người ấy không từ bỏ lời nói ấy; không từ bỏ tâm ấy, không đoạn trừ tà kiến ấy; người ấy sẽ bị rơi vào địa ngục như một gánh nặng bị quăng bỏ một bên.

Này Sariputta, như Tỷ-kheo thành tựu giới hạnh, thành tựu Thiền định, thành tựu trí tuệ có thể chứng được chánh trí ngay trong hiện tại. Này Sariputta, Ta nói như vậy là sự thành tựu như vậy. Nếu người ấy không từ bỏ lời nói ấy không từ bỏ tâm ấy, không đoạn trừ tà kiến ấy; người ấy sẽ bị rơi vào địa ngục như một gánh nặng bị quăng bỏ một bên.

Này Sariputta, có bốn pháp vô sở úy chính nh

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 263

noãn sanh. Và này Sariputta, thế nào là thai sanh? Này Sariputta, những loại chúng sanh nào phá màn da mỏng che chỗ kín mà sanh, này Sariputta, như vậy gọi là thai sanh. Và này Sariputta, thế nào là thấp sanh? Này Sariputta, những loại chúng sanh nào sanh ra từ cá thúi, từ xác chết thúi, từ cháo cơm thúi, hay trong hồ nước dơ hay trong ao nước nhớp. Này Sariputta, như vậy gọi là thấp sanh. Và này Sariputta, thế nào là hóa sanh? Chư Thiên, các chúng sanh ở địa ngục, một số thuộc loài người và một số thuộc đọa xứ. Này Sariputta, như vậy gọi là hóa sanh.

Này Sariputta có bốn loại sanh như vậy. Này Sariputta, nếu ai biết Ta như vậy... người ấy sẽ bị rơi vào địa ngục, như một gánh nặng bị quăng bỏ một bên.

Này Sariputta, có năm loại sanh thú này. Thế nào là năm? Địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, loài Người, chư Thiên.

Này Sariputta, Ta tuệ tri địa ngục, con đường đưa đến địa ngục và hành lộ đưa đến địa ngục. Tùy theo hạnh nghiệp, sau khi thân hoại mạng chung,

phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, sự việc này ta cũng tuệ tri.

Và này Sariputta, Ta tuệ tri bàng sanh, con đường đưa đến bàng sanh. Tùy theo hạnh nghiệp, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào bàng sanh, sự việc này Ta cũng tuệ tri.

Và này Sariputta, Ta tuệ tri ngạ quỷ, con đường đưa đến ngạ quỷ, và hành lộ đưa đến ngạ quỷ. Tùy theo hành nghiệp, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào ngạ quỷ, sự việc này Ta cũng tuệ tri.

Và này Sariputta, Ta cũng tuệ tri loài Người, con đường đưa đến thế giới loài Người và hành lộ đưa đến thế giới loài Người. Tùy theo hành nghiệp, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào loài Người, sự việc này Ta cũng tuệ tri.

Và này Sariputta, Ta cũng tuệ tri chư Thiên, con đường đưa đến Thiên giới và hành lộ đưa đến Thiên giới. Tùy theo hành nghiệp, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào thiện thú, Thiên giới, thế giới này, sự việc này Ta cũng tuệ tri.

Và này Sariputta, Ta cũng tuệ tri Niết-bàn, con

đường đưa đến Niết-bàn và hành lộ đưa đến Niếtbàn. Tùy theo hành nghiệp, do đoạn trừ các lậu hoặc, sau khi tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, sự việc này, Ta cũng tuệ tri.

Này Sariputta, ở đây, với tâm của Ta, Ta tuệ tri tâm của một số người: "Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy, bước vào đạo lộ như vậy, sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục như vậy". Sau một thời gian, với thiên nhãn thanh tịnh, siêu nhân, Ta thấy người ấy, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, phải cảm thọ những cảm giác cực khổ, thống khổ, khốc liệt. Này Sariputta, cũng như có một hố than sâu hơn thân người, đầy vun than hừng, không có lửa ngọn, không có khói, và một người đi đến, bị nóng bức áp đảo, bị nóng bức hành hạ, mệt mỏi khô cổ, đắng họng, khát nước, và đi thẳng đến hố than ấy chỉ bằng một con đường. Một người có mắt thấy người ấy, có thể nói: "Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy, bước vào đạo lộ như vậy, sẽ đi đến hố than kia". Sau một thời gian, người ấy sẽ thấy người kia rơi vào hố than ấy và phải cảm thọ những cảm giác cực khổ, thống khổ, khốc liệt. Này Sariputta, cũng vậy, ở đây với

tâm của Ta, Ta tuệ tri tâm của một số người: "Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy, bước vào đạo lộ như vậy, sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục như vậy". Sau một thời gian, với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, Ta thấy người ấy sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, phải cảm thọ những cảm giác cực khổ, thống khổ, khốc liệt.

Này Sariputta, ở đây với tâm của Ta, Ta tuệ tri tâm của một số người: "Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy, bước vào đạo lộ như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh vào bàng sanh". Sau một thời gian, với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, Ta thấy kẻ ấy sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào bàng sanh, phải cảm thọ những cảm giác cực khổ, thống khổ, khốc liệt. Này Sariputta, cũng như có một hố phân, sâu hơn thân người, đầy những phẩn uế, và một người đi đến, bị nóng bức áp đảo, bị nóng bức hành hạ, mệt mỏi, khô cổ, đắng họng, khát nước và đi thẳng đến hố phân ấy chỉ bằng một con đường. Một người có mắt thấy người ấy có thể nói: "Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy và bước vào đạo lộ như vậy, sẽ đi đến hố phân ấy". Sau một thời gian, người ấy sẽ thấy người kia rơi vào hố phân ấy và phải cảm thọ những cảm

giác cực khổ, thống khổ, khốc liệt. Này Sariputta, cũng vậy, ở đây với tâm của Ta... (như trên)... thống khổ, khốc liệt.

Này Sariputta, ở đây với tâm của Ta, Ta tuệ tri tâm của một số người "Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy... sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào ngạ quỷ, phải cảm thọ những cảm giác cực khổ, thống khổ, khốc liệt". Này Sariputta, cũng như có một cây sống trên miếng đất không bằng phẳng, với lá thưa thớt, với bóng che từng đám lưa thưa. Và một người đi đến bị nóng bức áp đảo, bị nóng bức hành hạ, mệt mỏi, khô cổ, đắng họng, khát nước và đi thẳng đến cây ấy chỉ bằng một con đường. Một người có mắt thấy người ấy có thể nói: "Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy và bước vào đạo lộ như vậy, sẽ đi đến cây ấy". Sau một thời gian, người ấy sẽ thấy người kia ngồi hay nằm dưới bóng cây ấy và phải cảm thọ những cảm giác cực khổ, thống khổ, khốc liệt. Này Sariputta, cũng vậy ở đây với tâm của Ta... (như trên)... thống khổ, khốc liệt.

Này Sariputta, ở đây với tâm của Ta, Ta biết tâm của một số người: "Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy... sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh vào loài người". Sau một thời gian... Ta thấy

người ấy sanh vào loài người, và cảm thọ được nhiều cảm giác lạc thọ. Này Sariputta, cũng như có một cây sống trên miếng đất bằng phẳng với lá sum sê, với bóng cây rậm rạp. Và một người đi đến, bị nóng bức áp đảo, bị nóng bức hành hạ, mệt mỏi, khô cổ, đắng họng, khát nước và đi thẳng đến cây ấy chỉ bằng một con đường. Một người có mắt thấy người ấy có thể nói: "Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ của người này như vậy và bước vào đạo lộ như vậy, sẽ đi đến cây ấy". Sau một thời gian, người ấy

sẽ thấy người kia, ngồi hay nằm dưới bóng cây ấy và cảm thọ được nhiều cảm giác lạc thọ. Này Sariputta, cũng vậy, ở đây, với tâm của Ta... được nhiều cảm giác lạc thọ.

Này Sariputta, ở đây với tâm của Ta, Ta tuệ tri tâm của một số người: "Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy... sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này". Sau một thời gian... Ta thấy người ấy sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này và cảm thọ những cảm giác cực lạc. Này Sariputta, giống như một ngôi lầu, có gác nhọn, có tô vôi cả trong lẫn ngoài, được che gió, có then chốt đóng lại và có các cửa sổ khép kín. Tại đây có một sàng tọa, trải nệm lông dài, trải nệm màu trắng, trải nệm bông có thêu hoa, trải nệm bằng da sơn dương gọi là kadali, có nệm với khuôn màu

treo phía trên, có gối dài màu đỏ cả hai đầu. Và một người đi đến, bị nóng bức áp đảo, bị nóng bức hành hạ, mệt mỏi, khô cổ, đắng họng, khát nước và đi thẳng đến ngôi lầu ấy. Một người có mắt thấy người ấy có thể nói: "Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy, và bước vào đạo lộ như vậy, sẽ đi đến ngôi lầu ấy". Sau một thời gian, người ấy sẽ thấy người kia ngồi hay nằm trong ngôi lầu ấy, trong gác nhọn ấy, trên sàng tọa ấy và cảm thọ được nhiều cảm thọ cực lạc. Này Sariputta, cũng vậy, ở đây với tâm của Ta... được nhiều cảm giác lạc thọ.

Này Sariputta, ở đây với tâm của Ta, Ta tuệ tri tâm của một số người: "Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy, bước vào đạo lộ như vậy, sẽ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát như vậy". Sau một thời gian, Ta thấy vị ấy đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, cảm thọ những cảm giác cực lạc. Này Sariputta, giống như một hồ sen có nước trong, có nước ngọt, có nước mát, có nước trong sáng, có bờ hồ khéo sắp đặt, đẹp đẽ, và không xa hồ ấy có khu rừng rậm rạp. Một người đi đến, bị nóng bức áp đảo, bị nóng bức hành hạ, mệt mỏi, khô cổ, đắng họng, khát nước và đi

thẳng đến hồ sen ấy. Một người có mắt thấy người ấy có thể nói: "Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy, và bước vào đạo lộ như vậy, sẽ đi đến hồ sen ấy". Sau một thời gian, người ấy sẽ thấy người kia, sau khi tẩm mình vào hồ sen ấy, sau khi tắm rửa, uống nước và làm cho dịu bớt mọi ưu tư, mệt mỏi, phiền não, sau khi ra khỏi hồ liền qua ngồi hay nằm trong rừng cây rậm rạp ấy và cảm thọ những cảm giác cực lạc. Cũng vậy, này Sariputta, ở đây với tâm của Ta, Ta tuệ tri tâm của một số người: "Hành nghiệp của người này như vậy, cử chỉ như vậy, bước vào đạo lộ như vậy, sẽ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát như vậy". Sau một thời gian, Ta thấy vị ấy đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, cảm thọ những cảm giác cực lạc.

Này Sariputta, năm loại này là năm sanh thú. Này Sariputta, có ai biết Ta như vậy, thấy Ta như vậy, và nói: "Sa-môn Gotama không có pháp Thượng nhân, không có tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh. Sa-môn Gotama thuyết pháp, pháp ấy tự mình tạo ra, do suy luận tác thành, tùy thuộ

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 274

những cây gậy, không nhận đồ ăn đặt giữa những cối giã gạo, không nhận đồ ăn từ hai người đang ăn, không nhận đồ ăn từ người đàn bà có thai, không nhận đồ ăn từ người đàn bà đang cho con bú, không nhận đồ ăn từ người đàn bà đang giao cấu, không nhận đồ ăn đi quyên, không nhận đồ ăn tại chỗ có chó đứng, không nhận đồ ăn tại chỗ có ruồi bu, không ăn cá, ăn thịt, không u

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 276

cây, mặc áo bằng tấm gỗ nhỏ, mặc áo bằng tóc bện lại thành mền, mặc áo bằng đuôi ngựa bện lại, mặc áo bằng lông cú. Ta sống nhổ râu tóc, Ta theo tập tục sống nhổ râu tóc, Ta theo hạnh thường đứng không dùng chỗ ngồi, Ta là người ngồi chỏ hỏ, sống tinh tấn theo hạnh ngồi chỏ hỏ. Ta dùng gai làm giường, thường ngủ nằm trên giường gai, sống dùng ván gỗ làm giường, sống nằm trên đất trần, thường nằm ngủ một bên hông, sống để bụi và nhớp che dính thân mình, sống và ngủ ngoài trời, theo hạnh bạ đâu nằm đấy, Sống ăn các uế vật, sống không uống nước lạnh, theo hạnh không uống nước lạnh, sống một đêm tắm ba lần, theo hạnh xuống nước tắm. Như vậy Ta sống theo hạnh hành hạ, dày vò thân thể theo nhiều cách. Này Sariputta, như vậy là khổ hạnh của Ta.

Này Sariputta, ở đây hạnh bần uế của Ta như sau: Trên thân Ta, bụi bặm chất đầy trải nhiều năm tháng, đóng thành tấm, thành miếng. Như gốc cây tinduka bụi bặm chất đầy trải nhiều năm tháng, đóng thành tấm, thành miếng; cũng vậy, này Sariputta, trên thân Ta bụi bặm chất đầy trải nhiều năm tháng, đóng thành tấm, thành miếng. Này Sariputta, Ta

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 277

không nghĩ rằng: "Với tay của Ta, Ta hãy phủi sạch bụi bặm này đi, hay những người khác với tay của họ hãy phủi sạch bụi bặm này đi cho Ta". Này Sariputta, Ta không có nghĩ như vậy. Này Sariputta, như vậy là sự bần uế của Ta.

Này Sariputta, như thế này là sự yểm ly của Ta.
Này Sariputta, tỉnh giác, Ta đi tới; tỉnh giác Ta đi lui,
Q2pC`
TađR`đà•@PPP÷y™Đña`đ€™!!•`hĐñ–u€àp`ëđ
BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 278

Nay bị thiêu đốt, bị buốt lạnh, Cô độc sống trong rừng kinh hoàng, Trần truồng, Ta ngồi không lửa ấm, Ẩn sĩ, trong lý tưởng đăm chiêu. Này Sariputta, Ta nằm ngủ trong bãi tha ma, dựa trên một bộ xương. Này Sariputta, những đứa mục đồng đến gần Ta, khạc

nhổ trên Ta, tiểu tiện trên Ta, rắc bụi trên Ta và lấy que đâm vào lỗ tai. Này Sariputta, và Ta biết Ta không khởi ác tâm đối với chúng. Này Sariputta, như vậy là hạnh trú xả của Ta.

Này Sariputta, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những thuyết như sau, có những kiến giải như sau: "Sự thanh tịnh đạt được nhờ món ăn". Họ nói: "Chúng ta sống nhờ trái táo", và họ ăn trái táo, họ ăn bột táo, họ uống nước trái táo dưới nhiều hình thức. Này Sariputta, Ta tự xưng Ta sống chỉ ăn một trái táo. Này Sariputta, có thể các Người nghĩ như sau: "Trái táo thời ấy to lớn". Này Sariputta, chớ có hiểu như vậy. Vì trái táo thời ấy giống với trái táo hiện tại. Này Sariputta, trong khi Ta sống chỉ ăn một trái táo, thân thể của Ta trở thành hết sức ốm yếu.

- Vì Ta ăn quá ít, tay chân Ta trở thành như những

cọng cỏ hay những đốt cây leo khô héo. - Vì Ta ăn quá ít, bàn trôn của Ta trở thành như móng chân con lạc đà. - Vì Ta ăn quá ít, các xương sống phô bày của Ta giống như một chuỗi banh. - Vì Ta ăn quá ít, các xương sườn gầy mòn của Ta giống như rui cột nhà sàn hư nát. - Vì ta ăn quá ít, nên con ngươi của Ta long lanh nằm sâu thẳm trong lỗ con mắt, giống như ánh nước long lanh nằm sâu thẳm trong một giếng nước thâm sâu. - Vì Ta ăn quá ít, da đầu Ta trở thành nhăn nheo khô cằn như trái bí trắng và đắng bị cắt trước khi chín, bị cơn gió nóng làm cho nhăn nheo khô cằn. - Này Sariputta, nếu Ta nghĩ: "Ta hãy sờ da bụng" chính xương sống bị Ta nắm lấy. Nếu Ta nghĩ: "Ta hãy sờ xương sống", thì chính da bụng bị Ta nắm lấy. Vì Ta ăn quá ít, nên này Sariputta, da bụng của Ta bám chặt xương sống. - Này Sariputta, nếu Ta nghĩ: "Ta đi đại tiện hay đi tiểu tiện", thì Ta ngã quỵ úp mặt xuống đất, vì Ta ăn quá ít. - Này Sariputta, nếu Ta muốn thoa dịu thân Ta, lấy

tay xoa bóp chân tay, thì này Sariputta, trong khi Ta lấy tay xoa bóp chân tay, các lông tóc hư mục rụng khỏi thân Ta, vì Ta ăn quá ít. Này Sariputta, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những chủ thuyết như sau, có những kiến giải như sau: "Sự thanh tịnh đạt được nhờ món ăn". Họ nói: "Chúng ta sống nhờ đậu xanh... (như trên)... chúng ta sống nhờ vừng mè... (như trên)... chúng ta sống nhờ hột gạo", và họ ăn hột gạo, họ ăn hột gạo nghiền thành bột, họ uống nước gạo, và họ ăn hột gạo dưới nhiều hình thức. Này Sariputta, Ta tự xưng Ta sống chỉ ăn một hột gạo. Này Sariputta, có thể các Người nghĩ như sau: "Hột gạo thời ấy to lớn". Này Sariputta, chớ có hiểu như vậy. Vì hột gạo thời ấy giống với hột gạo hiện tại. Này Sariputta, trong khi Ta chỉ sống ăn một hột gạo, thân thể của Ta trở thành hết sức ốm yếu. Vì Ta ăn quá ít, tay chân Ta trở thành như những cọng cỏ hay những đốt cây leo khô héo. Vì Ta ăn quá ít, bàn trôn của Ta trở thành như móng chân con lạc đà. Vì Ta ăn quá ít, xương sống phô bày của Ta giống như một chuỗi banh. Vì Ta ăn quá ít các xương sườn gầy mòn của Ta giống như rui cột của một nhà sàn hư nát. Vì Ta ăn quá ít, con ngươi long lanh của Ta nằm sâu thẳm trong lỗ con mắt, giống như ánh nước long lanh nằm sâu thẳm trong một giếng nước

thâm sâu. Vì Ta ăn quá ít, da đầu Ta trở thành nhăn nheo, khô cằn như trái bí trắng và

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 282

đắng bị cắt trước khi chín, bị cơn gió nóng làm cho nhăn nheo, khô cằn. Này Sariputta, nếu Ta nghĩ: "Ta hãy sờ da bụng", thì chính xương sống bị Ta nắm lấy. Nếu Ta nghĩ: "Ta hãy rờ xương sống", thì chính da bụng bị Ta nắm lấy. Vì Ta ăn quá ít, nên này Sariputta, da bụng của Ta bám chặt xương sống. Này Sariputta, nếu Ta nghĩ: "Ta đi đại tiện hay đi tiểu tiện", thì Ta ngã quỵ, úp mặt xuống đất, vì Ta ăn quá ít. Này Sariputta, nếu Ta muốn xoa dịu thân Ta, lấy tay xoa bóp chân tay, thời này Sariputta, trong khi Ta lấy tay xoa bóp chân tay, các lông tóc hư mục rụng khỏi thân Ta, vì Ta ăn quá ít. Này Sariputta, dầu Ta có theo cử chỉ như vậy, theo hành lộ như vậy, theo khổ hạnh như vậy, Ta cũng không chứng được các pháp thượng nhân, không có tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh. Vì sao vậy? Vì với những phương tiện ấy, không chứng được pháp thượng nhân với Thánh trí tuệ. Chính Thánh trí tuệ này chứng được thuộc về bậc Thánh, có khả năng hướng thượng, có thể dẫn người thực hành diệt tận khổ đau.

Này Sariputta, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những chủ thuyết như sau, có những kiến giải như sau: "Sự thanh tịnh chứng đạt được nhờ luân hồi". Này Sariputta, thật không dễ gì tìm được sự luân hồi mà xưa kia Ta không trải qua trong một thời gian khá dài, trừ phi với các vị Tịnh cư thiên (Suddhavasa).

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 283

Này Sariputta, nếu Ta luân hồi tại Tịnh cư thiên thì Ta đã không trở lại đời này nữa.

Này Sariputta, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những chủ thuyết như sau, có những kiến giải như sau: "Sự thanh tịnh chứng đạt được nhờ sanh khởi". Này Sariputta, thật không dễ gì tìm được sự sanh khởi mà xưa kia Ta không trải qua trong một thời gian khá dài, trừ phi với các vị Tịnh cư thiên. Này Sariputta, nếu Ta sanh khởi tại Tịnh cư thiên, thì Ta đã không trở lại đời này nữa.

Này Sariputta, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những chủ thuyết như sau, có những kiến giải như sau: "Sự thanh tịnh chứng đạt được nhờ an trú". Này Sariputta, thật không dễ gì tìm được sự an trú mà xưa kia Ta không trải qua trong một thời gian khá dài, trừ phi với các vị Tịnh cư thiên. Này Sariputta, nếu Ta an trú tại Tịnh cư thiên, thì Ta đã không trở lại đời này nữa.

Này Sariputta, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những chủ thuyết như sau, có những kiến giải như sau: "Sự thanh tịnh chứng đạt được nhờ tế tự". Này Sariputta, thật không dễ gì tìm được sự tế tự mà xưa kia Ta không làm trong một thời gian khá dài khi Ta là vị vua Sát-đế-lỵ có làm lễ quán đảnh hay làm vị

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 284

Bà-la-môn giàu có.

Này Sariputta, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những chủ thuyết như sau, có những kiến giải như sau: "Sự thanh tịnh chứng đạt được nhờ thờ lửa". Này Sariputta, thật

không dễ gì tìm được sự thờ lửa mà xưa kia Ta không làm trong một thời gian khá dài, khi Ta là vị vua Sát-đế-lỵ có làm lễ quán đảnh, hay làm vị Bà-la-môn giàu có.

Này Sariputta, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những chủ thuyết như sau, có những kiến giải như sau: "Khi một thiếu niên còn trẻ tuổi, tóc đen nhánh, huyết khí sung mãn, trong tuổi thanh xuân, người ấy thành tựu trí tuệ biện tài tối thượng. Nhưng khi người ấy già cả, niên cao, lạp lớn, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đi đến đoạn cuối cuộc đời, khi đã tám mươi, chín mươi hay một trăm tuổi, khi ấy trí tuệ biện tài tối thượng ấy bị đoạn trừ". Này Sariputta, chớ có quan niệm như vậy. Này Sariputta, nay Ta đã già, niên cao, lạp lớn, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đi đến đoạn cuối cuộc đời, tuổi Ta nay đã đến tám mươi. Này Sariputta, ở đây Ta có bốn vị đệ tử, tuổi thọ đến một trăm, đã sống một trăm tuổi, thành tựu chánh niệm đệ nhất, thành tựu chuyên tâm đệ nhất, thành tựu tinh cần đệ nhất và đầy đủ trí tuệ biện tài tối thượng. Này Sariputta, ví như một người bắn

cung thiện xảo, có huấn luyện, khéo tay, thuần thục, với một mũi tên nhẹ, có thể dễ dàng bắn ngang qua bóng một cây ta-la. Cũng vậy, những vị này với chánh niệm đệ nhất như vậy, được thành tựu trí tuệ biện tài tối thượng như vậy, nếu những vị này hỏi Ta nhiều lần một câu hỏi về Bốn Niệm Xứ, và nếu Ta, được hỏi nhiều lần như vậy, phải giải thích cho họ hiểu và nếu họ được Ta giải thích như vậy, có thể hiểu như đã giải thích, và nếu họ không hỏi Ta về những vấn đề phụ thuộc và các vấn đề khác, trừ khi ăn, uống, nhai, nếm, trừ khi đi đại tiện, tiểu tiện, trừ khi ngủ để lấy lại sức. Này Sariputta, dầu vậy, sự thuyết pháp của Như Lai cũng chưa hoàn tất, sự giải thích cú pháp của Như Lai cũng chưa hoàn tất, sự trả lời các câu hỏi của Như Lai cũng chưa hoàn tất, khi mà bốn đệ tử của Ta, tuổi thọ đến một trăm tuổi, đã sống một trăm tuổi, đã từ trần sau một trăm tuổi. Này Sariputta, nếu Ông có gánh Ta trên giường đi chỗ này chỗ kia, thật sự trí tuệ biện tài của Như Lai không có gì thay đổi.

Này Sariputta, những ai nói một cách chân chánh sẽ nói như sau: "Một vị hữu tình không bị si chi phối, đã sanh ra ở đời vì lợi ích, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người". Vị ấy sẽ nói về Ta một cách chân chánh

như sau: "Một vị hữu tình không bị chi phối... (như trên)... chư Thiên và loài Người".

Lúc bấy giờ Tôn giả Nagasamala đứng sau lưng Thế Tôn và quạt cho Ngài! Tôn giả Nagasamala bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Sau khi nghe pháp môn này, lông tóc con dựng ngược. Bạch Thế Tôn, pháp môn này tên gọi là gì?

– Này Nagasamala, do vậy pháp môn này gọi là pháp môn lông tóc dựng ngược. Ông hãy như vậy thọ trì.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Tôn giả Nagasamala hoan hỷ, tín thọ lời dạy Thế Tôn.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 287

25 5 sự kiện cần quán sát - Kinh SỰ KIỆN CẦN PHẢI QUAN SÁT – Tăng II, 421

SỰ KIỆN CẦN PHẢI QUAN SÁT – Tăng II, 421

1.- Có năm sự kiện này, này các Tỷ-kheo, cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

2. Thế nào là năm?

- "Ta phải bị già, không thoát khỏi già" là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. - "Ta phải bị bệnh, không thoát khỏi bệnh" là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. - "Ta phải bị chết, không thoát khỏi chết" là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. - "Tất cả pháp khả ái, khả ý đối với ta sẽ phải đổi khác sẽ phải biến diệt", là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia. - "Ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào ta

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 288

sẽ làm thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy" là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

Và do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, "Ta phải bị già, không thoát khỏi già", là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia?

3. Có những loài hữu tình, đang còn trẻ, kiêu mạn trong tuổi trẻ, say đắm trong kiêu mạn ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện này, sự kiêu mạ

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 289

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 290

6. Có những loài hữu tình, có lòng tham dục đối với các vật khả ái. Do say đắm với lòng tham dục ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện ấy, nên tham dục đối với các vật khả ái được đoạn tận hoàn toàn hay được giảm thiểu. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, "Tất cả pháp khả ái, khả hỷ đối với ta sẽ phải biến diệt" là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

Và do duyên lợi ích như thế nào, này các T©

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 291

- "Không phải chỉ một mình ta bị chết, không thoát khỏi chết, nhưng phàm có những loài hữu

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 293

Bị bệnh và bị già,
Lại thêm phải bị chết,
Pháp yếu là như vậy,
Hữu tình là như vậy.
Phàm phu sanh nhàm chán,
Thật không hợp cho Ta,
Nếu Ta cũng nhàm chán,
Đối với các chúng sanh,
Cùng chung một số phận.
Trong khi đời sống Ta,
Không khác gì đời họ,
Ta được sống như vậy,
Kiêu mạn trong không bệnh,
Trong tuổi trẻ sinh mạng,
Tất cả Ta nhiếp phục
Phát xuất từ an ổn,
Ta thấy hạnh viễn ly,
Ta phát tâm dõng mãnh,
Thấy được cảnh Niết-bàn.
Nay Ta không có thể,
Hưởng thọ các dục vọng,
Ta sẽ không thối đọa,
Chứng cứu cánh Phạm hạnh.
BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 294

26 Ai sát sanh, tất cả đều phải sanh vào địa ngục, đúng không - Kinh Vỏ Ốc – Tương IV, 497

Vỏ Ốc – Tương IV, 497

1) Một thời Thế Tôn trú ở Nàlandà, tại rừng Pàvàrikamba.

2) Rồi Thôn trưởng Asibandhakaputta, đệ tử của phái Ni-kiền-tử đi đến Thế Tôn...

3) Thế Tôn nói với thôn trưởng Asiband-hakaputta đang ngồi một bên:

-- Này Thôn trưởng, Nigantha Nàtaputta thuyết pháp như thế nào cho chúng đệ tử?

4) -- Bạch Thế Tôn, Nigantha Nàtaputta thuyết pháp cho chúng đệ tử như sau: "Ai sát hại sanh mạng, tất cả phải sanh vào đọa xứ, địa ngục. Ai lấy của không cho, tất cả phải sanh vào đọa xứ, địa ngục. Ai sống tà hạnh trong các dục, tất cả phải sanh vào đọa xứ,

địa ngục. Ai nói láo, tất cả phải sanh vào đọa xứ, địa ngục. Phàm sống tối đa, tối đa như thế nào, chiều hướng ấy sanh thú của họ sẽ như vậy". Như vậy,

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 295

bạch Thế Tôn, Nigantha Nàtaputta thuyết pháp cho các đệ tử.

-- Phàm sống tối đa, tối đa như thế nào, này Thôn trưởng, chiều hướng ấy sanh thú của họ sẽ như vậy. Nếu sự thật là vậy, thời sẽ không có ai phải sanh vào đọa xứ, địa ngục như lời của Nigantha Nàtaputta.

5) Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng? Có người sát hại sanh mạng, ban đêm hay ban ngày, hay thỉnh thoảng làm. Thời nào là nhiều hơn, thời vị ấy sát hại sanh mạng, hay thời vị ấy không sát hại sanh mạng?

-- Bạch Thế Tôn, có người sát hại sanh mạng, ban đêm hay ban ngày, hay thỉnh thoảng làm. Thời này là ít hơn, là thời vị ấy sát hại sanh mạng. Và thời kia là nhiều hơn, thời vị ấy không sát hại sanh mạng.

-- Phàm sống tối đa, tối đa như thế nào, này Thôn trưởng, chiều hướng ấy sanh thú của vị ấy sẽ như vậy. Nếu sự thật là vậy, thời sẽ không có ai phải sanh vào đọa xứ, địa ngục như lời của Nigantha Nàtaputta.

6) Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng? Có người lấy của không cho, ban đêm hay ban ngày, hay thỉnh thoảng làm. Thời nào là nhiều hơn, thời vị ấy lấy của không cho hay thời vị ấy không lấy của không cho?

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 296

-- Bạch Thế Tôn, có người lấy của không cho, ban đêm hay ban ngày, hay thỉnh thoảng làm. Thời này là ít hơn, thời vị ấy lấy của không cho. Và thời kia là nhiều hơn, thời vị ấy không lấy của không cho.

-- Phàm sống tối đa, tối đa như thế nào, này Thôn trưởng, chiều hướng ấy sanh thú của vị ấy sẽ như vậy. Nếu sự thật là vậy, thời sẽ không có ai sanh vào đọa xứ, địa ngục như lời của Nigantha Nàtaputta.

7) Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng? Có người sống theo tà hạnh trong các dục, ban đêm hay ban ngày, hay thỉnh thoảng làm. Thời nào là nhiều hơn, thời vị ấy sống theo tà hạnh trong các dục, hay thời vị ấy không sống theo tà hạnh trong các dục?

-- Bạch Thế Tôn, có người sống theo tà hạnh trong các dục, ban đêm hay ban ngày, hay thỉnh thoảng làm. Thời này là ít hơn, thời vị ấy sống theo tà hạnh trong các dục. Và thời kia là nhiều hơn, thời vị ấy không sống theo tà hạnh trong các dục.

-- Phàm sống tối đa, tối đa như thế nào, này Thôn trưởng, chiều hướng ấy sanh thú của vị ấy sẽ như vậy. Nếu sự thật là vậy, thời không có ai sẽ sanh vào đọa xứ, địa ngục như lời của Nigantha Nàtaputta.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 297

8) Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng? Có người sống nói láo, ban đêm hay ban ngày, hay thỉnh thoảng nói. Thời nào là nhiều hơn, thời vị ấy nói láo, hay thời vị ấy không nói láo?

-- Bạch Thế Tôn, có người nói láo, ban đêm hay ban ngày, hay thỉnh thoảng nói. Thời này là ít hơn, thời vị ấy nói láo. Và thời kia là nhiều hơn, thời vị ấy không nói láo.

-- Phàm sống tối đa, tối đa như thế nào, này Thôn trưởng, chiều hướng ấy sanh thú của vị ấy sẽ như vậy. Nếu sự thật là vậy, thời không ai sẽ sanh vào đọa xứ, địa ngục như lời của Nigantha Nàtaputta.

9) Ở đây, này Thôn trưởng, có vị Đạo sư nói như sau, thấy như sau: "Ai sát hại sanh mạng, tất cả phải sanh vào đọa xứ, địa ngục. Ai lấy của không cho, tất cả phải sanh vào đọa xứ, địa ngục. Ai sống theo tà hạnh trong các dục, tất cả phải sanh vào đọa xứ, địa ngục. Ai nói láo, tất cả phải sanh vào đọa xứ, địa ngục". Này Thôn trưởng, người đệ tử đặt lòng tin tưởng vào vị Đạo sư ấy.

10) Vị ấy suy nghĩ: "Thầy ta nói như sau, thấy như sau: 'Ai sát hại sanh mạng tất cả phải sanh vào đọa xứ, địa ngục'. Nay ta có sát hại một sanh mạng. Như vậy, ta phải sanh vào đọa xứ, địa ngục". Vị ấy chấp

trước tà kiến ấy. Này Thôn trưởng, không đoạn tận lời ấy, không đoạn tận tâm ấy, không từ bỏ kiến ấy, vị ấy chắc chắn sẽ rơi vào địa ngục như vậy.

"Thầy ta nói như sau, thấy như sau: 'Ai lấy của không cho, tất cả phải sanh vào đọa xứ, địa ngục'. Nay ta có lấy của không cho. Như vậy, ta phải sanh vào đọa xứ, địa ngục." Vị ấy chấp trước tà kiến ấy. Này Thôn trưởng, không đoạn tận lời ấy, không đoạn tận tâm ấy, không từ bỏ kiến ấy, vị ấy chắc chắn rơi vào đọa xứ, địa ngục như vậy.

"Thầy ta nói như sau, thấy như sau: 'Ai sống theo tà hạnh trong các dục, tất cả phải sanh vào đọa xứ, địa ngục'. Nay ta sống theo tà hạnh trong các dục. Như vậy, ta phải sanh vào đọa xứ, địa ngục". Vị ấy chấp trước tà kiến ấy. Này Thôn trưởng, không đoạn tận lời ấy, không đoạn tận tâm ấy, không từ bỏ kiến ấy, vị ấy chắc chắn rơi vào đọa xứ, địa ngục như vậy.

"Thầy ta nói như sau, thấy như sau: 'Ai nói láo, tất cả phải sanh vào đọa xứ, địa ngục'. Nay ta nói láo. Như vậy, ta phải sanh vào đọa xứ, địa ngục". Vị ấy chấp trước tà kiến ấy. Này Thôn trưởng, không đoạn tận lời ấy, không đoạn tận tâm ấy, không từ bỏ kiến ấy, vị ấy chắc chắn rơi vào đọa xứ, địa ngục như vậy.

11) Ở đây, này Thôn trưởng, Như Lai sanh ra ở đời, bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn; Như Lai dùng nhiều phương tiện chỉ trích, công kích sát sanh và nói: "Chớ có sát sanh"; chỉ trích, công kích lấy của không cho và nói: "Chớ có lấy của không cho"; chỉ trích, công kích sống theo tà hạnh trong các dục và nói: "Chớ có sống

theo tà hạnh trong các dục"; chỉ trích, công kích nói láo và nói: "Chớ có nói láo". Này Thôn trưởng, người đệ tử đặt lòng tin tưởng vào vị Đạo Sư ấy. Vị ấy suy tư như sau:

12) "Thế Tôn dùng nhiều phương tiện chỉ trích, công kích sát sanh và nói: "Chớ có sát sanh". Nay ta có sát hại như thế này, hay như thế kia. Như vậy là không nên (sutthu), như vậy là không tốt. Và do duyên ấy ta có thể hối hận: "Ác nghiệp ta làm, nay sẽ không làm nữa". Người ấy do suy tư như vậy, liền từ bỏ sát sanh. Và trong tương lai, người ấy đình chỉ sát sanh. Như vậy, ác nghiệp ấy được vượt qua.

13) "Thế Tôn dùng nhiều phương tiện chỉ trích, công kích lấy của không cho và nói: 'Chớ có lấy của không cho". Nay ta có lấy của không cho như thế này, hay như thế kia. Như vậy là không nên, như vậy là không tốt. Và do duyên ấy, ta có thể hối hận: 'Ác nghiệp ta

làm, nay sẽ không làm nữa'. Người ấy do suy tư như vậy, liền từ bỏ lấy của không cho. Và trong tương lai, người ấy đình chỉ lấy của không cho. Như vậy, ác nghiệp ấy được vượt qua.

14) "Thế Tôn dùng nhiều phương tiện chỉ trích, công kích sống theo tà hạnh trong các dục.."..

15) "Thế Tôn dùng nhiều phương tiện chỉ trích, công kích nói láo.."..

16)

Do đoạn tận sát sanh, người ấy trở thành người không sát sanh. Do đoạn tận lấy của không cho, người ấy trở thành người không lấy của không cho. Do đoạn tận sống theo tà hạnh trong các dục, người ấy trở thành người không sống theo tà hạnh trong các dục. Do đoạn tận nói láo, người ấy trở thành người từ bỏ nói láo. Do đoạn tận nói hai lưỡi, người ấy trở thành người từ bỏ nói hai lưỡi. Do đoạn tận nói lời độc ác, người ấy trở thành người từ bỏ nói lời độc ác. Do đoạn tận lời nói phù phiếm, người ấy trở thành người từ bỏ nói lời phù phiếm.

Đoạn tận tham, không có tham lam, đoạn tận sân, không có sân tâm, đoạn tận tà kiến, người ấy trở thành người theo chánh kiến.

Này Thôn trưởng, vị Thánh đệ tử ấy từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si, chánh niệm, tỉnh giác, với tâm câu hữu với từ, sống biến mãn một phương. Như vậy, phương thứ hai. Như vậy, phương thứ ba. Như vậy, phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới, trên dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại vô biên, không hận, không sân.

17) Ví như, này Thôn trưởng, một người lực sĩ thổi tù và (bằng con ốc), với ít mệt nhọc làm cho bốn phương được biết. Cũng vậy, này Thôn trưởng, tu tập từ tâm giải thoát như vậy, làm cho tăng trưởng như vậy, phàm nghiệp làm có hạn lượng, ở đây, sẽ không còn dư tàn; ở đây, sẽ không còn tồn tại.

Này Thôn trưởng, vị Thánh đệ tử ấy, như vậy từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si, chánh niệm, tỉnh giác, với tâm câu hữu với bi... với tâm câu hữu với hỷ... với tâm câu hữu với xả, sống biến mãn một phương. Như vậy, phương thứ hai. Như vậy, phương thứ ba. Như vậy, phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới trên dưới bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 302

biên giới vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại vô biên, không hận, không sân.

18) Ví như, này Thôn trưởng, một người lực sĩ thổi tù và, với ít mệt nhọc làm cho bốn phương được biết. Cũng vậy, này Thôn trưởng, tu tập xả tâm giải thoát như vậy, làm cho tăng trưởng như vậy, phàm nghiệp làm có hạn lượng, ở đây, sẽ không còn dư tàn; ở đây, sẽ không còn tồn tại.

19) Khi được nghe nói vậy, thôn trưởng Asibandhakaputta bạch Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn!... từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 303

27 Chuyển nghiệp - Kinh HẠT MUỐI – Tăng I, 451

HẠT MUỐI – Tăng I, 451

1. - Ai nói như sau, này các Tỷ-kheo: "Người này làm nghiệp như thế nào, như thế nào, người ấy cảm thọ như vậy, như vậy". Nếu sự kiện là vậy, này các Tỷkheo, thời không có đời sống Phạm hạnh, không có cơ hội để nêu rõ đau khổ, được chơn chánh đoạn diệt. Và này các Tỷ-kheo, ai nói như sau: "Người này làm nghiệp được cảm thọ như thế nào, như thế nào, người ấy cảm thọ quả dị thục như vậy, như vậy". Nếu sự kiện là vậy, này các Tỷ-kheo, thời có đời sống Phạm hạnh, có cơ hội để nêu rõ đau khổ, được chơn chánh đoạn diệt. - Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác ấy đưa người ấy vào địa ngục. - Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tợ, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được (trong đời sau), nói gì là nhiều.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 304

2. Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác ấy đưa người ấy vào địa ngục? - Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, hạn hẹp, tự ngã nhỏ nhen, sống chịu khổ ít oi. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác ấy đưa người ấy vào địa ngục. Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tợ, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được (trong đời sau), nói gì là nhiều? - Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân được tu tập, giới được tu tập, tâm được tu tập, tuệ được tu tập, không có hạn hẹp, tự ngã to lớn, sống đời vô lượng. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, có

làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tợ, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được (trong đời sau), nói gì là nhiều. 3. Ví như, này các M ờ

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 305

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, người đồ tể hay người giết dê, đối với kẻ đánh cắp dê, không có thể giết, không có thể trói, không có thể tịch thu tài sản, hay không có thể làm như ý người ấy muốn? - Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người giàu có, có sở hữu lớn, có tài sản lớn, hay nhà vua, hay đại thần của nhà vua. Người đồ tể hay người giết dê, đối với kẻ đánh cắp dê như vậy không có thể giết, không có thể trói, không có thể tịch thu tài sản, hay không có thể làm như ý người ấy muốn. Không có gì phải làm khác hơn là chắp tay và cầu xin như sau: "Thưa ngài, hãy cho con lại con dê hay giá tiền con dê". Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, đối với một số người có làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác ấy đưa người ấy vào địa ngục. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với một số người, có làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được, còn nói gì là nhiều. 8. Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác ấy đưa người ấy vào địa ngục? - Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, hạn hẹp, tự ngã nhỏ nhen, sống

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 310

chịu khổ ít oi. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác ấy đưa người ấy vào địa ngục. Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, có người làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được, còn nói gì là nhiều? - Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân được tu tập, giới được tu tập, tâm được tu tập, tuệ được tu tập, không có hạn hẹp, tự ngã to lớn, sống đời vô lượng. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, nghiệp ác ấy đưa người ấy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được, còn nói gì là nhiều. Ai nói như sau, này các Tỷ-kheo: "Người này làm nghiệp ác như thế nào, như thế nào người ấy sẽ cảm thọ (quả) như vậy, như vậy". Nếu sự kiện là vậy, này các Tỷ-kheo, thời không có đời sống Phạm hạnh, không có cơ hội để nêu rõ đau khổ được chơn chánh đoạn diệt. Và này các Tỷ-kheo, có ai nói như sau: "Người này làm nghiệp được cảm thọ như thế nào, như thế nào, người ấy sẽ cảm thọ quả dị thục như vậy, như vậy". Nếu sự kiện là vậy, này các Tỷ-kheo, thời có đời sống

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 311

Phạm hạnh, có cơ hội để nêu rõ đau khổ được chơn chánh đoạn diệt.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 312

28 Chuyển nghiệp - Kinh TỐI TĂM – Tăng I, 714

TỐI TĂM – Tăng I, 714

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Sống trong bóng tối, hướng đến bóng tối;
- Sống trong bóng tối, hướng đến ánh sáng;
- Sống trong ánh sáng, hướng đến bóng tối;
- Sống trong ánh sáng, hướng đến ánh sáng.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sống trong bóng tối, hướng đến bóng tối?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người được sanh trong một gia đình hạ tiện, gia đình một người đổ phân, hay gia đình một người thợ săn, đan rổ, hay gia đình người đan tre, làm bẫy sập, hay gia đình người đống xe, hay gia đình người quét rác, hay trong một gia đình một người nghèo đói, ăn uống thiếu thốn, sanh kế khó khăn, khó tìm cho được đồ ăn, đồ mặc. Và người ấy lại xấu xí, khó ngó, còm lưng, nhiều bệnh hoạn, đui một mắt, quẹo tay bại chân, hay đi khấp khểnh, hay nửa thân tê liệt, không có được đồ ăn, đồ uống, đò mặc, xe cộ,

29 Chuyển nghiệp - Tu tập 4 vô lượng tâm - Kinh PHẠM THIÊN TRÚ – Tăng IV, 627

PHẠM THIÊN TRÚ – Tăng IV, 627

1. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả) thời không có chấm dứt, dầu quả ấy thuộc trong đời hiện tại, hay thuộc trong đời sau.

Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả) thời khổ không chấm dứt.

Vị Thánh đệ tử ấy, này các Tỷ-kheo, như vậy từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si, tỉnh giác, chánh niệm, với tâm câu hữu với từ, an trú biến mãn một phương; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy phía trên, phía dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy biết rõ như sau: "Trước kia, tâm này của ta là nhỏ, không tu tập. Nhưng nay, tâm này của ta là vô lượng, khéo tu tập. Lại nữa, phàm nghiệp gì được

làm có giới hạn, nay nó sẽ không sống trong giới hạn ấy nữa".

Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, nếu đứa trẻ này, từ tuổi trẻ trở lên tu tập từ tâm giải thoát, nó có thể làm nghiệp ác không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Do không làm điều ác, nó có cảm giác khổ hay không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn. Không làm điều ác, bạch Thế Tôn, từ đâu nó sẽ cảm giác khổ được?

2. Này các Tỷ-kheo, từ tâm giải thoát này cần phải tu tập bởi nữ nhân hay nam nhân. Này các Tỷ-kheo, thân này không bị nam nhân hay nữ nhân cầm lấy rồi mang đi. Này các Tỷ-kheo, con đường phải chết này ở giữa những tư tưởng. Vị ấy rõ biết như sau: "Phàm ác nghiệp nào do ta làm từ trước với cái thân do nghiệp làm ra này, tất cả cần phải cảm thọ ở đây, nó không thể theo ta và được hiện hữu về sau". Như vậy, này các Tỷ-kheo, từ tâm giải thoát được tu tập đưa đến không có trở lui, đối với Tỷkheo có trí tuệ, có được trong đời này, nhưng vị ấy chưa thể nhập sự giải thoát hơn thế nữa.

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 318

3. Với tâm câu hữu với bi... với tâm hầu hữu với hỷ... với tâm câu hữu với xả, vị ấy biến mãn một phương và an trú, như vậy phương thứ hai, như vậy phương thứ ba, như vậy phương thứ tư. Như vậy phía trên, phía dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy biết rõ như sau: "Trước kia, tâm này của ta là nhỏ, không tu tập. Nhưng nay, tâm này của ta là vô lượng, khéo tu tập. Lại nữa, phàm nghiệp gì được làm có giới hạn, nó sẽ không đứng trong giới hạn ấy nữa".

Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, nếu đứa trẻ này, từ tuổi trẻ trở lên tu tập xả tâm giải thoát, nó có thể làm nghiệp ác không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Do không làm điều ác, nó có cảm giác khổ hay không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn. Không làm điều ác, bạch Thế Tôn, từ đâu nó sẽ cảm giác khổ được.

4. Này các Tỷ-kheo, xả tâm giải thoát này cần phải tu tập bởi nữ nhân hay nam nhân. Này các Tỷ-kheo, thân này không bị nam nhân hay nữ nhân cầm lấy rồi đem đi. Này các Tỷ-kheo, con người phải chết này

BÁT CHÁNH ĐẠO 4 – CHÁNH NGHIỆP 319

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.